NĂM THỨ MƯỜI LĂM, — SỐ THỨ 3094 MỖI SỐ: 0$04 NGÀY THỨ HAI 11 và THỨ BA 12 JUILLET 1927

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

DÉPOT LÉGAL INDOCHINE N°6802

GIÁ MUA BÁO

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao.	8$00	4$00	2$00	1$00
Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp	9.00	4.50	2.25	
Ngoại-quốc	14.00	7.00	3.50	
Các làng và các công-sở	10.00	5.00	2.50	

Hạn mua báo cứ kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng. Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước.

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 68, Rue Jules Ferry, Hanoi

Fondateur: F. H. SCHNEIDER
Directeur: NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef: PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant: NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique: TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 150

PUBLICITÉ

Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.

Prix moyens, dernière page:
Une seule insertion ..... 0$80 le c/m
Contrat annuel
Par centimètre et par insertion. 0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
Petites annonces classées. ... 0$20 la ligne

Tại làm sao mà nông-nghiệp nước ta không chấn-hưng được?

Bàn đến cuộc kinh-tế của một nước một dân thì bao giờ cũng phải lấy nghề nông làm trọng nhất. Kìa như các nước bên Âu Mỹ là những nước công thương phát-đạt dị thường, kể sức giàu vào bậc nhất bậc nhì trong thế-giới, mà từ khi tranh-chiến, nước nào cũng phải lo về nỗi thực-vật hiếm-hoi, nguyên-liệu thiếu-thốn, hiện đều đương tìm phương kiếm cách làm cho nông nghiệp hết sức chấn-hưng. Huống chi nước mình vốn là một nông-quốc mấy ngàn năm nay, công thương đều còn ấu-trĩ cả, ngoài mấy thứ nông-sản chưa có cái gì có thể tiêu-thụ ra ngoài nhiều mà lấy lợi được, gọi là cái nguồn sinh-dưỡng để bón tưới cho cái rễ cắn gốc cỗi ở trên bán đảo Đông-dương này. Ô! ở một xứ chỉ sống về nghề nông như xứ ta, mà nông-nghiệp nếu không chấn-hưng, thì thật không mong gì có lúc nước được giàu dân được thịnh.

Cái vấn-đề chấn-hưng nông-nghiệp quả là một cái vấn-đề khẩn-yếu ở nước ta bây giờ. Mấy năm nay, trên chính-phủ dưới quốc-dân cũng đều lưu-tâm giải quyết cho xong cái vấn-đề ấy; nào cục canh-nông thí-nghiệm, nào nhà nuôi tằm, nào sở gây giống thú, những công việc của chính-phủ dựng đặt đều cốt để giục-giã nông-nghiệp mình cho chóng cải-lương; lại mở ra trường canh-nông cao-đẳng và trường canh-nông thực hành để truyền-bá cái trí-thức về nghề nông cho được mọi nơi phổ cập; các nhà ngôn-luận, các bậc kiến-thức cũng ra công mà cổ động về sự khai hoang khẩn-đất, tiến chủng cải-lương. Vậy mà nói chấn-hưng nông-nghiệp thì nhiều, chứ kỳ thực nông-nghiệp đã chấn-hưng được mấy, đất mới khai-khẩn mười phần chưa được hai ba, mà những chỗ khai khẩn rồi cũng có nhiều chỗ không thành hiệu. Còn xét đến tình-hình ruộng rẫy ở các miền thôn-ổ, nơi thì tiêu-khô, nơi thì ngập lụt, hết sương gió hại, đến hoàng-trùng ăn; gạo thì thua gạo Diến-điện Xiêm-la, mía thì thua mía Gia-va (Java) Nam-mỹ, tằm thì không tốt tơ bằng tằm Nhật, đậu thì không lớn hột bằng đậu Tàu, chưa thấy cái gì gọi là chấn-hưng nông-nghiệp được cả,

Tại làm sao thế? Trước khi trả lời câu hỏi ấy thì phải xét thế nào là chấn-hưng nông-nghiệp mà người chủ-động về sự chấn-hưng nông-nghiệp trong nước mình là ai?

Chấn-hưng nông-nghiệp đại-khái có hai cái phương-pháp sau này: 1° phương-pháp thuộc về nghề nghiệp như nông-chủng làm thế nào mà lựa cho được thật tốt, điền-khí làm thế nào mà dùng cho được thật tinh, thổ-chất làm thế nào cho được thích nghi, phân bón làm thế nào cho được đúng phép, hoàng-trùng làm thế nào mà trừ trị, thủy hạn làm thế nào mà ngăn ngừa, tóm lại là phàm những cách làm cho nông-sản khỏi hao hại mà càng ngày lại càng được tăng tiến mãi ra vậy. 2° phương-pháp thuộc về kinh-tế, như tư-bản làm sao cho có đủ dùng, nhân-công làm sao cho khỏi hư phí, nông-sản bán sao cho được không hớ, vật-liệu mua sao cho được khỏi cao, tóm lại là phàm những cách làm cho sự kinh-tế của các nhà nông được dư-dụ mà khỏi thiệt thòi để có sức mà mở-mang ruộng đất thêm hoặc dùng vào việc cải-lương ruộng đất vậy.

Ấy sự chấn-hưng nông-nghiệp là thế. Nay ở trong nước ta thì cái hạng người chủ-động về sự chấn-hưng nông-nghiệp là ai? Chẳng phải cái hạng người lưng cao khố đen cày sâu cuốc bẫm ở khắp các vùng đồng chua nước đục kia ư? Cái hạng người ấy ở nước ta mười người đến chín người không biết chữ nhất là một, cái trí-thức ngu muội còn chưa thoát khỏi cái thời-đại hỗn-mang; thấy hạn hoàng-trùng, trời bảo sao chịu vậy, còn biết thế nào mà phòng-ngừa; nông-chủng điền-khí, trước thế nào làm theo, còn biết thế nào mà sửa đổi; cứ giống thì hay giống, kể gì là đất chặt, đất thưa, đất chua, đất mặn; nói bón thì hay bón, kể gì là chất thán, chất dưỡng, chất đạm, chất lân; coi cục canh nông thí-nghiệm lập ra tự bao giờ đến giờ mà có nhiều người còn chưa từng nghe đến cái tên ấy bao giờ, như thế thì còn mong gì chấn-hưng nông nghiệp được. Gia-dĩ cái trình-độ sinh-hoạt của hạng người ấy lại hãm vào cái cảnh-ngộ rất éo-le bần-cùng, bán gì cũng phải bán hớ, mua gì cũng phải mua cao, tư-bản toàn đi vay, một vốn trả thành bốn lãi, nhân-công không khéo dụng, có làm thường chẳng có ăn; coi ở các làng nhà quê, cứ có hột lúa đem về nhà đã phải bán dốc-dác nộp cho chủ nợ hết, rồi tự đó lại ăn vay dần cho đến mùa sau, như thế thì còn lấy gì mà chấn-hưng nông-nghiệp được.

Bây giờ muốn chấn-hưng nông nghiệp thì chính ngay những người có trí-thức, có tài-lực trong xã-hội phải có nhiều người chịu hiến thân nơi điền-giã mà nhận cái nghĩa-vụ xướng-suất cho dân em, hoặc lập ra nông-nghiệp tương-tế hội, hoặc mở ra nông-nghiệp ngân-hàng, giúp nông dân ta, về đường trí-thức, về đường kinh-tế thì họa may nông-nghiệp trong nước mới hòng có lúc chấn-hưng được chăng.

T.

Vô-tuyến-điện

Ngày 8 juillet 1927

Nước Pháp

Bản dự án luật pháp về cái thể-lệ bầu cử

Thứ dân nghị-viện bàn bỏ hết đêm về cái thể lệ bầu cử, việc nghị luận rất kịch liệt. Buổi chiều nghị viện bỏ vé bãi khoản phản nghị.

Các đảng tán thành cái thể lệ quân bình tìm cách ngăn-trở, và đưa giấy xin chất vấn về nhiều khoản. Ở nghị viện náo động mãi đến khi ông Poincaré tới nơi, và xướng vấn đề tín-nhiệm mà xin bãi các lời chất vấn không quan hệ đến vấn đề bầu cử. Nghị-viện bỏ 415 vé đối với 415 vé tỏ lòng tín nhiệm.

Nghị-viện bàn bạc kịch liệt rồi bỏ 295 vé đối với 244 vé quyết nghị họp một buổi hội đồng ban đêm, vì những đảng tán thành cái thể lệ bầu cử huyện hạt muốn bàn bạc cho xong. Đến khi lại họp hội-đồng, M. Bonnefous lại bênh vực bản phản kháng của ông có ý tán thành cái phép quân-bình. MM. Blum và Guérin cũng muốn phản trần mọi lẽ nhưng nghị-viện không để tai nghe.

M. Reibel xin nghị-viện để ông Poincaré phản trần mọi lẽ. Đến hồi 1 giờ sáng, M. Berthon (cộng-sản) xin hoãn việc nghị luận, nhưng nghị-viện bỏ 320 vé đối với 182 vé bãi lời bàn ấy. Bản phản nghị của M. Bonnefous cũng bị bãi. M. Molinié lại bàn hoãn cuộc nghị luận; nhưng nghị-viện lại bãi lời bàn ấy.

Đến hồi 3 giờ sáng, các ông thứ-dân nghị-viện và tả đảng công bố rằng các ông cứ lưu lại nghị-viện đến khi quyết nghị xong về bản luật ấy mới thôi. M. Pistri và mấy ông nghị viên khác có đệ trình mấy bản phản nghị, nhưng cũng bị nghị-viện bỏ vé bãi đi.

Đến hồi 7 giờ sáng nghị viện giải tán.

Tại nguyên lão nghị-viện

Nguyên lão nghị-viện bỏ 289 vé đối với 2 vé ưng-chuẩn bản dự án luật pháp về việc bảo-hiểm xã hội.

Việc bọn đánh cá đình công

Đại đa số những nhà đánh cá đình công ở Bretagne đã ưng làm việc.

Nước Anh

Dư luận với cuộc hội nghị Genève

Báo *Daily Express* có nói không ai tin cậy lắm về cuộc hội nghị chiến thuyền ở Genève, vì sự bó buộc, và sự sẵn dùng của Hoa kỳ không giống như của nước Anh.

Báo *Daily News* nói rằng cuộc hội nghị không dự bị được chính tề, bây giờ chỉ nên điều đình với nhau những khoản đầu tiên về bản giao ước nhất định sau này. Báo ấy có nhắc lại lời của một viên đại biểu Hoa-kỳ ở Genève nói rằng nước Hoa-kỳ muốn tiết kiệm nên muốn xin giảm số tấn dương hạm đi; báo ấy nói cái cách điệu nhất ngày nay là hạn chế cái số tải lượng tấn dương hạm đi là hơn cả.

Nước Đức

Ngày kỷ niệm quốc dân

Tòa nội các đế-quốc bỏ 42 vé đối với 25 vé ưng chuẩn một khoản của chánh phủ Phổ-lỗ-sĩ định ngày 11 Août là ngày kỷ niệm quốc dân, và xin nghị viện xét ngay bản dự án ấy.

Nước Nhật

Hội Vạn-quốc

M. Adatchi, đại sứ Nhật-bản ở Bruxelles, M. Nagaoka, đại sứ ở Berlin, và M. Nagai đại sứ ở Stockholm, sẽ đại diện Nhật-bản tại kỳ đại hội đồng hội Vạn-quốc.

A. R. I. P.

Việc Trung-hoa

Ngày 5 juillet 1927

Hình thế nguy-hiểm ở Hán-khẩu

Công-sứ đoàn được tin ở Hán-khẩu báo rằng Tưởng-giới-Thạch và Phùng-ngọc-Tường có gửi thông điệp hạn cho chánh-phủ Hán-khẩu trong 24 giờ đồng hồ phải đuổi hết bọn cộng sản ra khỏi nơi.

Hiện Phùng-ngọc-Tường tiến đánh rất gấp, chẳng mấy ngày sẽ vào đến Hán-khẩu.

Cựu bộ trưởng Nông-công là Đàm-bình-Sơn chạy trốn vào y viện Nhật, bộ ấy đã tiêu duyệt hẳn. Bọn Borodine, Đặng-diễn-Đạt đã trốn xuống ẩn ở một chiếc tàu ngoại-quốc để chực chạy trốn. Viên trưởng Dân-chính sảnh là Trương-quốc-Oai, viên trưởng Nông-công sảnh là Đặng-dụng-Uy cũng đều bỏ chức chạy trốn cả.

Uông-tinh-Vệ có điện cho Phùng-ngọc-Tường xin bỏ nước mà đi không hỏi đến chính sự nữa.

Cuộc chiến tranh ở Sơn-đông

Ngày 1er juillet Nam-quân đã đánh được Duyện-châu. Đạo quân thứ 42 và đạo quân do Vương-kim Thao chỉ huy đã đánh chiếm được Nghi-châu và Gia-tường. Đạo quân thứ mười đã chiếm được Đằng-huyện, bắt được nhiều khí giới của Bắc-quân.

Phái Phụng-thiên còn mưu cuộc hòa

Phái Phụng-thiên nói rằng Phùng-ngọc-Tường tiến binh chỉ là mưu chiếm binh-công xưởng ở Hán-dương mà thôi, chứ Phùng không có ý bắc tiến, thời cục Bắc-kinh tạm có thể duy trì được, nên đã cử đại biểu hướng Phùng mưu cuộc hòa.

(*Dịch báo Tàu*)

Ngày 9 juillet 1927

Trú binh Nhật-bản

Đông-kinh. — Quân Trung-hoa đã định với nhau ở Sơn-đông điều đình với nhau thông xong, nên Nhật-bản hạ lệnh cử một đội bộ binh nữa ở Đại-liên đến Thanh-đảo, có một số pháo thủ và các thứ quân lính khác đi theo. Tàu chiến *Yahagi* với 300 lính đã kịp từ Thượng-hải đến Thanh đảo.

Bắc quân thắng lợi

Bắc-kinh. — Trong tỉnh Sơn-đông bắc quân đánh đuổi nam quân, và sắp tới Tế-châu phủ làm cho nhân dân rất sợ hãi.

Bọn sinh cộng sản

Bắc kinh. — Ba chục học sinh cộng sản, về cánh Phùng-ngọc-Tường đã bị bắt ở Bắc-kinh. Nam-quân chạy về Sơn-đông.

A. R. I. P.

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Nguyên tiền-nhân chúng tôi có bầu-hậu vào chùa hàng xã, ruộng là 2 mẫu, tiền là 80 quan, về sau vì nhà-nước đắp đê vào ruộng hậu ấy mất 6 sào, hiện đã phát tiền, song đàn anh trong làng nhận lấy tiền ấy mà tiêu không mua ruộng khác đền vào hậu. Vậy chúng tôi thấy sự bất công thì muốn lấy ra mà giao cho trong họ để lần-lượt cấy ruộng làm giỗ có được không?

Làng tiêu món tiền kia đi có thể hỏi được không và muốn đòi thì kiện ở đâu, nhờ ngài chỉ giáo cho.

LỜI ĐÁP. — Cứ như các tiền án của tòa Thượng-thẩm xưa nay thì những ruộng bầu hậu ở chùa đều thuộc về công-sản của làng hết, mà cái quyền quản-trị những ruộng ấy là quyền hàng xã chứ các sư ở chùa không có quyền gì cả, mà được quyền gì là tùy ở ý dân-xã hết.

Vậy nay muốn kiện thì phải kiện hàng xã. Ông có thể bắt hàng-xã lấy cái tiền nhà-nước đã hoàn lại mà mua ruộng khác thế vào ruộng tiền-nhân ông đã để lại. Nên nhớ rằng người thay mặt làng ở trước tòa án là chánh hương-hội, chứ không phải lý-trưởng, vậy có kiện thì phải kiện chánh hương-hội.

Vậy kiện thì ông phải theo như luật Dân-sự tố-tụng điều 307 và 308 như sau này:

Điều 307. — Người nào muốn đối với đoàn-thể xã-thôn mà thưa kiện thì trước hết phải làm giấy thuyết-minh nói mục-đích và duyên-cớ về sự thỉnh-cầu của mình, trình lên quan Công-sứ bản tỉnh; quan Công-sứ nhận giấy ấy phải cấp giấy biên-nhận. Sự trình giấy thuyết-minh ấy sẽ có cái hiệu-lực làm cho đình-chỉ được sự tiêu diệt thời hiệu và sự thất quyền. Sau khi quan Công-sứ đã nhận giấy thuyết minh rồi, nếu không thể giải hòa được, hoặc không thể điều-đình được thì sẽ cho phép đoàn-thể xã-thôn được ra trước tòa án để kháng-biện.

Điều 308 — Sau khi quan Công-sứ đã chấp giấy thuyết-minh rồi, trong hạn 60 ngày phải cấp chuẩn lệnh cho đoàn-thể xã-thôn, để được ra tòa mà kháng biện; chuẩn lệnh ấy phải làm thành ra một cái phiếu để tống-đạt cho người đương-sự trình giấy thuyết-minh được biết.

Nếu mãn hạn 60 ngày mà người đương sự ấy không tống-đạt thì có thể đầu đơn khởi tố lên quan thẩm-phán có quyền và đính giấy biên-nhận của quan Công-sứ vào đơn. Bấy giờ việc thưa kiện cho là đúng phép mà kế-tiếp tiến-hành. Dẫu xã thôn không được chuẩn lệnh của quan Công-sứ cũng thế.

Ph. h-L.

Tự do diễn đàn

Việc học ở chốn thôn-quê

Bản-quán tiếp được bài sau này, cứ nguyên văn đăng báo cho rộng đường dư-luận. Trong bài này có trách các ông giáo bắt học trò mua sách, tưởng điều trách ấy cũng hơi quá đáng. Vẫn biết học trò con nhà nghèo mua được quyển sách, thì cũng khó thật, song ta nên tìm cách mà giúp bọn con nhà nghèo ấy cho có sách mà học-tập, hơn là trách ông giáo bắt học-trò phải mua sách để học; vì dù nhà trường có bảng đen thật, nhưng nếu bài gì cũng phải chép cả, thì còn thì giờ đâu mà giảng giải các bài. Đó là xin nói qua một câu, còn nên chăng thế nào, tất các nhà giáo chức cũng có ông đáp lại mọi lẽ.

Chắc chư tôn độc-giả ai cũng biết rằng đó là một vấn đề rất quan trọng cho hậu lai xã-hội nước ta. Thế nhưng đã mấy năm nay Chính-phủ Bảo-hộ và Bắc kỳ học-chính đã hết lòng sửa soạn chỉnh đốn tất cả các trường ở nhà quê, chỗ nào chưa có trường thì đặt thêm, thầy giáo sư thì bổ thêm, hàng năm lúc nào cũng tu bổ, chỉnh đốn luôn. Không biết còn điều gì khuyết điểm mà phải bàn đây. Song sự khuyết điểm đây không phải là bởi Chính-phủ chỉ là một vài điều xin nói ấy lại để các nhà giáo sư ở chốn thôn quê xét cho, mà cố xây vững nền giáo dục, khai hóa cho bọn thiếu niên thanh bần đều được vì đó mà có ảnh-hưởng về sau này.

Chắc các giáo sư cũng không lạ gì rằng nước ta là một nước dân nghèo mà nhất là ở nơi thôn dã, mười phần dân không được một là không đói rách; còn chín phần thì bần hàn, lam lũ, suốt ngày làm lụng khó nhọc mà vẫn không đủ ăn. Như thế thì còn lấy đâu mà cho con đi học được như các cậu học sinh ở thành-thị. Song nhờ ơn chính-phủ có trường gần nhà thì những người bần dân kia cũng cố thắt lưng buộc bụng, tìm lấy thếp giấy ngòi bút cho con đến trường nhờ các giáo viên, mong rằng sau này con biết được đường ăn nhẽ ở, khỏi phải ngu dốt. Song phần nhiều các giáo viên không biết trông đó mà thương họ; mà lẽ ra phải tìm cách mà cấp cả giấy bút cho những học trò nghèo ấy mới phải, đã không cấp đã thì chớ lại hoặc thấy nghèo quá mà đuổi ra không cho học; hoặc các ngài cứ theo ý kiến riêng của các ngài mà thỉnh thoảng lại bắt các học trò đóng tiền chụp ảnh rước đèn, hay mua sách nọ, sách kia, nếu cậu nào không có tiền đóng, hay chưa lo được tiền đóng thì đuổi ra không cho học. Thậm chí lại có giáo viên cứ mỗi cậu xin vào học phải có bao chè, hay đồng bạc mới cho vào, nếu không thì thôi. Ô! các ngài lại không biết rằng: con đi học, ở nhà bố mẹ đi cày cuốc, mò cua, đánh cá, bồ hôi nước mắt suốt ngày mới kiếm được bát ăn. Thế mà các ngài dạy học ăn lương chính-phủ lại ngồi mà uống chè ấy, tiêu tiền ấy, các ngài lại không biết rằng: chè ấy, tiền ấy, tức là những bát mồ hôi lao khổ của phụ mẫu học sinh hay sao? Còn như sự bắt học trò đóng tiền rước đèn, chụp ảnh, mua sách, cũng là một sự hay. Ký-giả cũng biết rằng các ngài bắt rước đèn là có ý muốn khuyến khích đàn em; chụp ảnh là để kỷ niệm nhà trường, mua sách là để cho học sinh tiện học, khỏi phải viết nhiều, và các ngài dạy cũng nhàn. Nhưng các ngài nên trông cảnh dân nghèo mà tìm cách cần kiệm cho họ mới phải, nếu cậu nào nhà khá có thể mua được thì các ngài nên khuyên các cậu ấy mua, còn cậu nào nhà nghèo quá thì các ngài nên san sẻ, trông lẫn sách của nhau; hay theo như ban sư phạm đã dạy, các ngài nên thêm chút công vào mà dùng bảng thay sách mà dạy học trò, để những học sinh nghèo kia cũng được nhờ ơn các ngài học hành được vĩnh viễn. Chứ cậu nào không có sách, có tiền mà ngài đuổi ra, thế chẳng thiệt cho bọn bần dân lắm hay sao?

Một hôm ký giả về nhà quê chơi, đi qua một làng về vùng kia, thấy một đàn trẻ trông cũng khôi ngô, đùa nghịch ở giữa đường, tôi lấy làm ngạc nhiên, bụng nghĩ rằng: Ô hay! bây giờ đương là buổi học, gần đây cũng có trường, có ba bốn lớp, thế mà các cậu hãy còn thanh niên sao không đi học lại đùa nghịch, lêu lổng ở đường thế này chả phí thì giờ lắm ru? thật đáng tiếc cho các cậu về cùng. Tôi rất lấy làm cảm động, bèn đứng lại xem các cậu là người thế nào? các

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

cậu vì nghèo quá mà không học, tôi đang tính hỏi các cậu thì chợt thấy đằng xa có một người đàn bà trạc độ 40, ăn mặc rách rưới, vai vác cái quốc tay mang cái rổ, vừa đi vừa gọi một cậu mà bảo rằng: « con ơi! đi về dắt con bò đi cho nó ăn, thôi đi học đi không đủ tiền mua sách, thầy giáo đuổi thì con phải về chăn bò, chớ con đùa đùa nghịch thế làm chi ». Thì thấy một cậu đang chơi, đứng ngay lại ngẩn người ra một lát, rồi đến gần người đàn bà mà nói rằng: « mẹ ơi! mẹ cố tìm cho con lấy 0$42 để con mua sách, mai con đi học chứ con không muốn đi chăn bò » người mẹ thấy con nói thế thì dướm nước mắt ra mà bảo con rằng: « Ừ thôi con cứ về, mẹ đi bới khoai, mai bán may ra có đủ rồi mẹ cho con để con mua sách, nào mẹ có tiền con đâu, cả nhà từ giờ đến mùa chỉ còn có một sào khoai để lần lữa cho xong, nếu bán cho con mua sách thì lấy gì mà ăn. » Rồi cậu con thì lau nước mắt chạy về, người mẹ thì vừa đi vừa có vẻ trầm-tư mặc-tưởng hình như ngậm đắng nuốt cay. Ôi! vì đâu mà nên tấn thảm kịch này? Các giao viên thử nghĩ xem, nếu các ngài vào địa vị ấy thì thế nào? và nếu các ngài được mục đích việc này thì đối với lương tâm các ngài thế nào? có đáng trách ai không? Học đường là gì? có phải là nơi cai để riêng dạy những con nhà phú hào không? Ba chữ «liberté égalité, fraternité,» những khi ở học-đường thì các ngài bỏ đâu? Hay là ba chữ ấy để dùng ở những chốn ca-lâu, những nơi tửu-sạn?

Thấy thế thì tôi vội đến gần người đàn bà hỏi rằng: « Thưa cụ cậu em mới phải đuổi học à? ».. Thì người đàn bà nói: « thưa thầy, ấy chẳng biết ở trường thầy giáo bắt mua quyển sách gì, mà chiều nào cháu về cũng khóc lóc đòi 0q.42 để mua sách, mà nhà cháu thì thật túng quá chưa lo được. Đến chiều hôm qua lúc cháu đi học về thấy vừa đi vừa khóc, hỏi thì cháu bảo không có sách, thầy giáo đuổi, thật khổ quá ». Tôi lại nói: thưa cụ, cụ cứ yên tâm, cậu ấy dẫn tới đến trường tôi sẽ xin cho cậu ấy được học như cũ. » — « Thưa thầy thế thật là may cho cháu quá, Thầy có quen những ông giáo ở đây à? Nếu thầy nói họ cho cháu được vào học thì quý hóa quá, » Thưa cụ thì còn mấy cậu kia thế nào? Sao các cậu ấy không đi học? — Thưa thầy chúng nó là con hàng xóm, nhà chúng nó cũng túng lắm thầy cháu cũng đã 1 2 lần khuyên các ông bà ấy cho chúng nó đi học. Song giấy bút đã vậy nhưng muốn cho ra học cũng phải kiếm mỗi đứa bao nhiêu để ra nói với các thầy giáo mới được chứ? mà nhà họ cũng không lo nổi. — Thưa cụ các cụ cứ nghĩ phiền thế, các cụ cứ cho các cậu ấy ra học, các thầy ấy có cần gì lễ nghĩa đâu mà cụ nói thế? — Thưa thầy, không phải là chúng tôi muốn bày ra lễn lạm gì, nhưng không thế thì các thầy ấy không nhận. Thầy cháu dẫn chúng nó ra một lần rồi, vì không có lễ, nên các thầy ấy không cho học» nghe thấy thế thì tôi phải mỉm cười mà rằng: « Ô hay! các thầy giáo khác có thế đâu, ở đây chẳng biết thầy giáo nào mà quá câu nệ thế. Song tôi bảo thế cụ cứ cho cậu em đi với tôi, tôi tuy không quen những ông giáo ở đây nhưng thế nào tôi cũng nói cho cậu ấy được vào học. Khi đến trường hỏi thăm ông chưởng giáo thì ngài đi vắng, mà tôi cũng vội, nên lấy 0p.42 đưa cho cậu mai mua sách rồi đi học. Rồi tôi đi.

Ối! Cái tệ nhũng lạm ở dân ta không những là ở những bọn kỳ nát, tham quan, nhũng lại, mà ở cả những nơi học-đường mà các giáo viên hàng hàng lúc nào cũng nói đến luân-lý, nào là bổn phận đối với nhân quần, xã-hội lòng biết thương người nghèo kẻ khó, Thế ra luân lý chỉ là một bài sáo miệng để các ngài đọc qua miệng mà thôi, chứ không có chút nào là thực hành cả. Thư-sinh tài mọn chí sơ, nhân vì trông thấy điều đó tưởng là một điều rất có hại cho sự giáo dục ở chốn thôn quê, nên vẹo vạch mấy dòng, nhờ nhời thô thiển, xin chư tôn độc giả lượng xá cho, và tôi mong rằng, bài này đến tai mấy ông giáo viên ấy để các ngài sửa đổi tính ấy đi cho, và tôi mong rằng bài này đến tai mấy ông giáo viên ấy để các ngài lượng xá đi cho, và nhà học-chính cũng biết mà liệu trừ khử cái tệ «giấu gu mọt» ấy đi, thì thật là hạnh-phúc cho bọn thiếu niên thanh-bần ở chốn thôn quê về đường giáo dục, sau nữa khỏi phụ tấm lòng nhiệt thành của chính-phủ hết lòng khai-sáng biết bao nhiêu là học-đường ở những nơi thôn dã.

Nam-định thư sinh Ngô-duy-Duyện

Những số công-thái được trúng giải mà vẫn chưa lĩnh tiền về.

(Tiếp theo)

Kỳ thứ mười sáu (1er mars 1926)

Những phiếu 500 đồng:

28.222 45.636 99.927 105.641 168.367

Những phiếu 100 đồng:

1.002	45.913	69.720	93.093
1.957	46.443	70.060	94.262
3.639	46.496	70.705	94.284
5.983	47.170	71.060	94.654
6.576	47.988	71.100	95.066
10.007	48.298	72.064	96.826
11.069	48.304	72.073	97.108
12.389	48.741	72.315	97.169
15.313	49.414	72.628	97.560
17.356	49.490	73.345	97.960
18.506	50.844	73.523	99.057
21.518	50.900	73.600	99.939
21.686	52.222	74.955	100.113
22.661	52.284	74.961	100.660
23.820	52.928	75.399	100.702
24.107	53.047	75.503	100.901
26.325	53.417	77.372	101.040
26.846	53.954	77.664	101.633
27.896	54.770	78.327	102.050
27.899	56.954	78.499	102.444
27.975	58.229	78.882	103.074
28.401	58.342	79.905	103.082
28.461	58.509	80.629	103.302
30.346	58.519	81.051	104.099
32.676	58.635	81.790	104.173
32.702	62.133	82.614	104.216
34.432	62.902	82.617	104.756
35.289	63.313	83.556	105.558
35.960	63.490	83.936	105.562
35.984	63.613	83.965	106.801
37.040	63.883	84.029	108.240
38.282	65.856	84.589	108.549
39.251	66.708	85.852	109.509
39.316	67.051	87.312	112.435
40.039	68.176	87.336	115.033
40.447	68.257	88.863	116.557
41.280	68.302	88.884	117.295
41.925	68.845	89.209	117.666
44.136	68.983	89.618	118.393
45.029	69.397	91.311	

Kỳ thứ mười bảy (1er Juin 1926)

Phiếu 10 000 đồng:

94.992

Những phiếu 500 đồng:

1.819 75.244 109.104

Những phiếu 100 đồng:

1.715	40.943	69.620	93.932
2.697	41.277	70.757	94.993
3.222	41.445	70.781	96.905
3.998	41.849	70.998	97.316
4.243	42.476	72.629	97.502
5.801	43.018	72.799	98.463
7.229	43.849	73.489	98.533
7.625	43.933	73.975	99.061
8.138	43.969	74.306	99.550
9.704	46.638	74.625	99.890
10.099	48.393	74.959	100.621
13.536	48.421	75.102	100.240
13.765	48.772	75.318	100.355
14.135	50.435	78.071	100.428
17.632	50.675	78.090	100.459
20.490	50.872	78.116	100.738
21.755	50.892	78.213	101.391
23.301	51.587	78.671	101.872
23.722	52.437	78.761	102.036
26.021	53.042	80.528	102.068
27.655	53.199	80.534	102.162
28.789	53.321	81.479	102.718
28.791	53.708	81.509	102.948
29.711	54.207	83.220	104.951
30.036	54.512	83.394	105.402
30.802	54.573	83.937	105.635
30.974	55.178	84.675	106.707
32.334	57.773	84.730	108.499
32.506	57.783	84.746	108.809
33.013	59.437	85.501	111.599
33.195	62.849	86.139	111.775
33.925	62.906	86.144	114.334
34.181	63.868	86.372	114.386
35.446	65.290	86.670	115.377
36.491	65.514	87.739	116.096
36.553	66.739	88.393	118.225
38.778	66.898	89.563	120.522
39.314	67.494	89.793	120.763
39.424	67.722	90.479	121.696
40.333	67.793	92.095	122.298
40.608	67.898	92.645	122.602
40.699	68.859	92.740	123.325
49.813			

(Còn nữa).

Tin sau cùng

Gió bão ở Âu-châu

Khắp hết hạt nước Pháp gió bão dữ dội, làm cho đường giao-thông bị nghẽn.

Tại hầu quốc Saxe (nước Đức) vì mưa lụt mà 140 người chết, và 1.500 người bị thương.

Việc nhà báo Action française

M. Maurice Pujo, biên tập nhà báo *Action française* đã được tha.

Một việc làm giấy bạc giả lớn

Ở nước Đức có bắt được một việc giấy bạc giả Đức. Sở cảnh sát có biết diện mạo hai người ngoại quốc, chắc là có can vào việc ấy.

Một cuộc bay từ Paris đến New-York

Có tin rằng phi-hành-gia Drouhin không đợi cho tàu bay *Farman* đóng xong, đã cùng phi-hành gia Hoa-kỳ cưỡi chiếc tàu bay *Miss Columbia* mà bay từ Paris đến New-York. Tàu *Miss Columbia* là tàu của phi-hành-gia Levine bay từ New-York đến Paris.

A. R. I. P.

Các lớp học trong vụ hè

(Cours de vacances)

Bắt đầu từ 1er juillet 1927 trở đi, tại Trung-bắc Học-hiệu sẽ mở những lớp dạy trong hai tháng hè, từ lớp Đồng-ấu đến lớp Cao-đẳng và lớp chuyên dạy những học-sinh đã có bằng Sơ-học Pháp-Việt thi vào trường Bảo-hộ hay trường Sư-phạm.

Trừ lớp này không kể, còn năm lớp trên kia chỉ chuyên dạy về hai môn là Pháp-văn và toán-pháp thôi.

Mỗi ngày chỉ học có một buổi.

Nữ học sinh từ lớp Trung-đẳng (Cours Moyen) trở lên sẽ học riêng. Giấy xin học bắt đầu nhận từ ngày 20 juin này trở đi.

Ai muốn hỏi thêm điều gì thì cứ lại Trung-bắc Học-hiệu ở phố Nhà-thờ (Rue Lamblot) số 22.

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ 31 độ
15 giờ 33 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ	10	50
nhì,	9	40
— ba,	8	30
Thóc hạng nhất,	6	10
Bắp ngô	5	10

Giá bạc. — Kể từ ngày 11 Juillet 1927, giá bạc ở kho Nhà-nước định là 12 f, 80.

Thời giá quốc trái:

Ngày 5 Juillet 1927

3 %	hoàn dần		67 f. 50
3 1/2 %	hoàn dần		»
4 %	vĩnh viễn	1917	62 f. 25
4 %	»	1918	61 f. 00
5 %	»	1920	87 f. 45
5 1/2 %	hoàn dần	1930	87 f. 95
4 %		1925	93 f. 45

Ngày 8 Juillet 1927

3 %	vĩnh-viễn	56 f. 50
5 %	1915-1916	75 f. 05

Tin đường sá. — Cái cầu gỗ ở quãng kil. 21+750 ở con đường số 21 phải chữa lại, cho nên không đi lại được 5 hôm, từ 10 đến 14 juillet 1927.

Ngày hội tây này, VỢ TÔI sẽ ra đời
Cuốn thứ I, bán 0 $ 06

Tòa án Trừng-trị. - *Việc M Phùng bị thưa hủy băng một viên thanh-tra mật-thám.* — Hôm mồng 6 tháng tây này M. Arnoux là thanh-tra mật-thám, theo lệnh tòa án có đến khám nhà M. Húc ở phố hàng Trống, số 25, nhưng không có giấy má gì là đáng nghi cả, duy có một cái hòm là của người bạn M. Húc gửi, nên phải niêm phong lại để khám sau. Hôm sau M Arnoux cùng một người thư-ký ta ở sở mật-thám đến nhà M. Húc để khám cái hòm niêm-phong ấy. Khi vào thì M. Húc không có nhà, duy chỉ có Mme Húc nằm trên giường trùm chăn đang đánh thăng quan với M. Ng-văn-Phùng là một người bạn. M. Arnoux tiến đến nơi mới bới qua Mme Húc rồi lật cái chăn và chiếu lên khám xem có gì giấu giấy má gì ở đấy không, nhân lúc bấy giờ M. Arnoux có đeo băng tam-tài và có cầm giấy tòa phái đi khám. Cứ như lời M. Arnoux thì M Phùng thấy lật chăn chiếu khám, không bằng lòng cau ngay lông mày lại sừng sộ nói gắt lên rằng: Ông là ai? Ông không có quyền khám. M. Arnoux muốn tránh mọi sự lôi thôi, có thể xảy ra chăng, mới hỏi tên tuổi và chỗ ở M. Phùng, rồi bảo người thư-ký ta đưa hòm niêm-phong về sở mật-thám. Đoạn rồi M. Arnoux làm giấy cho đòi M. Phùng đến làm biên-bản về việc hủy-băng người công-chức trong khi đương làm việc quan.

Ấy là M. Phùng bị kiện như thế.

Vì thế M. Phùng sáng hôm nay phải chống cãi tại tòa Trừng trị. Khi quan chánh án Damoutin lấy tên tuổi, nghề nghiệp và chỗ ở rồi bảo rằng:

Anh can về việc hủy băng M. Arnoux là thanh tra mật thám trong khi theo lệnh quan trên đến khám nhà M. Húc ở phố hàng Trống ngày 7 tháng bảy tây này tại anh trả lời làm sao?

M. Phùng thưa rằng: Ngày hôm ấy vì Mme Húc yếu rằng, tôi có đến trông nom hộ. Tôi muốn kiếm cách tiêu khiển cho Mme Húc thì tôi có bày ra cuộc đánh thăng quan với Mme Húc, thì thấy một người Tây tôi không quen biết bao giờ, sầng sộc tiến vào, tung chăn chiếu chỗ Mme Húc nằm rồi khám xét gì thì tôi không rõ. Tôi thấy người Tây ấy hành động một cách tự do quá đáng như thế thì tôi có hỏi tiếng tây rằng: « Ông là ai? Ông có quyền gì mà được khám? »

Quan chánh án nói rằng: Khi đến M. Arnaux có đeo băng tam tài và có cầm giấy của tòa án đi, mà sao M. Phùng lại còn sừng sộ hỏi M. Arnoud như thế là bầy bàng.

M. Phùng đáp rằng: M. Arnoux bấy giờ không đeo băng tam tài mà cũng không cầm giấy gì cả. Thấy tôi hỏi như thế, biên tên tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở của tôi, rồi về.

Quan chánh án lại hỏi rằng: Nhà M. Arnoux đến khám, có phải là nhà M. Phùng không thì M. Phùng đáp lại không.

Quan chánh hỏi làm sao lại được can thiệp vào việc khám ấy, thì M. Phùng nói là bạn thân với M. Húc cho nên phải trông nom hộ cẩn thận.

Quan chánh hỏi làm sao phải cẩn-thận thì M. Phùng đáp là vì M. Húc bận đi làm, sợ trong khi vắng nhà có ai đến thăm Mme Húc mà không biết để cảm ơn chăng, nên có nhờ hỏi cẩn thận để mà biết.

Quan chánh nói việc đó là việc của bồi thì M. Phùng đáp rằng: Những người đến là những người tử-tế cả, nếu để bồi tiếp thì vô lễ, nên nhân thế tôi trông nom Mme Húc tôi phải thay mặt M. Húc tiếp đãi những khách đến hỏi thăm.

Hỏi: M Húc không có bà con gì hay sao?

Đáp: Có, nhưng đều ở nhà quê cả.

Hỏi: Anh có trông thấy cái băng tam tài của M. Arnoux đeo không?

Đáp: Quả không trông thấy, nếu M Arnoux có đeo băng tam tài thấy tôi nói như thế đã bắt tôi ngay. Khi M. Arnoux về sở cho gọi tôi đến rồi mới mở ngăn kéo lấy băng tam tài ra đeo rồi làm biên bản cho tôi là hủy bang. Tôi xưa nay đã làm cái gì thì không hề chối bao giờ, vậy xin tòa cứ lấy luật công-bình mà xử đoán.

Tòa nghe lời chống cãi của M. Arnoux, lấy chứng là M. Chinh và Mme Húc, nghe lời kết luận của quan Biện-lý cùng lời cãi của luật-sư, xong thì hoãn đến buổi chiều mới nghị án.

Hồi 3 giờ chiều, tòa lại họp, kết án M. Phùng 4 tháng tù. M. Phùng còn chống án.

Cái hè sồng-sộc nó thì đến đây

Về mùa hè này, các Quí-Bà Quí-Cô, muốn mặc mát, không gì bằng đến hiệu Nguyễn-Đắc, ở số 89, phố hàng Khay (Paul Bert) Hanoi, mua các thứ hàng Saigon mới ra kỳ tàu vừa rồi, đủ các màu rất đẹp, rất nhã, rất lịch-sự.

7 881

CHỈ CÓ MỘT THỨ THÔI

Thuốc đau mắt vàng rất công-hiệu mà quý-khách đã hoan nghênh bấy nay thì ở trên lọ thuốc phải có biên rõ « *COLLYRE JAUNE selon la formule du Dr Casaux* ».

Thuốc cũng vàng, giấy gián lọ cũng vàng mà giấy bọc cũng vàng, các quý khách nên đòi bằng được như thế thì mới khỏi nhầm.

Bán tại hiệu bào-chế:
CHASSAGNE
59 Rue Paul Bert, Hanoi 8009

BÁN ĐẤT

Bản quán muốn chia lô cái khu đất lớn của bản-quán ở Phố Hàng Trống, số 66 bis và 68, đằng sau ra phố nhà Thờ số 39 và 41. Ai muốn mua xin lại bản-quán mà chấm-chước, khi nào có người nhận mua cả các lô rồi bản-quán mới nhận lời.

Xin lại xem bản-đồ tại Bản-quán.

Mua xong giao đất ngay được.

Lại có thể chịu tiền được ít nhiều.

Lớp học tối ở các trường công. — Về việc lập ra các lớp học tối ở các trường công trong thành phố mà bản báo đã đăng trong một số báo trước, thì báo *France Indochine* ngày thứ bảy vừa rồi có nói đại khái như sau này:

« Quan Thống-sứ mở ra các lớp học tối như thế thật là một việc hay rất hợp thời. Cách ấy lại bổ khuyết được một điều khiến cho những người phản đối nước Pháp bấy nay vẫn có thể lợi dụng được. Vì mấy tháng nay, trong thành-phố mở ra không biết bao nhiêu là lớp học tối. Những trường tư thục, ban ngày dạy trẻ con học, tối đến lại mở để dạy một hạng học trò mới nữa, là hạng thợ thuyền, phu phen làm ở các nhà công thương kỹ nghệ Hanoi đến đấy học thêm.

Cái tính hiếu học, vốn là một cái đặc tính của dân tộc Việt-Nam, mà lại là một điều chính-đáng cho nên người ta không nên lấy thế làm lạ, chỉ có một điều nên lấy làm lạ, là bấy nay chính phủ lại không sớm liệu cho thỏa cái sự khẩn như ấy cho dân, lại để kẻ khác tiến hành trước được. Chính phủ không lưu tâm làm cho những người lớn tuổi được thỏa cái sở nguyện như các kẻ đồng ấu, thì thật là khiến cho những kẻ thù của Pháp dễ thi hành cái công cuộc phá hoại của họ, ấy thật là khiến cho họ đem truyền bá vào trí não những người đã thành nhân cái nọc độc của sự học trái hẳn với mọi điều ích lợi của hai nước Pháp Việt.

Các lớp học tư dạy người lớn như thế, thì ra họ muốn dạy gì thì dạy, dạy cả những điều ở Moscou gửi thẳng đến cũng được. Không ai có gì để kiểm-soát được những việc ấy cả, cái duyên cớ lập ra những lớp ấy thật đáng khen, nhất là nhà nước lại không biết lưu ý đến.

Nay nhà nước định cách lập ra các lớp học tối ở các trường công như thế, chính là để làm một việc kiểm soát mà bấy nay vẫn nhãng bỏ. Các người lớn tuổi muốn học quốc-ngữ, bắt tất phải đến các trường tư nói trên kia nữa, là những trường quanh đi quẩn lại dạy một sáu, tưởng rằng dạy cao học thuật quý báu gì, mà tựu trung chỉ như con vẹt, miệng đọc tiếng gì chỉ như cái máy chẳng hiểu chi cả, thật là nguy hiểm. Từ nay trở đi, các người tráng-niên có thể đến các trường công mà học thêm được, dạy theo như chương-trình đã định rất kỹ lưỡng, để mà thâu thái lấy những điều có ích ở đời, học như thế có thể đào luyện được mình và trở nên người có ích cho xứ sở họ.

Còn như các trường tư mà các thầy giáo chưa có kiến thức gì, có thể gây ra cái kết quả rất nguy-hiểm, thì theo như thể lệ nhà nước mới đặt ra, nhà nước có quyền kiểm soát được, và nếu có cần thì nhà nước sẽ bắt các thầy dạy tư trước khi muốn dạy ai hãy phải đi học đã ».

Ngày hội tây này, VỢ TÔI sẽ ra đời
Cuốn thứ I, bán 0 $ 06

Lời cảm tạ. — Hôm thứ sáu, 8-7-27, hồi 5 giờ chiều khi tan hầu tôi ở sở Đốc-lý ra, đến bờ hồ Hoàn-kiếm thì bị cảm bất tỉnh nhân sự. may nhờ có mấy ông tôi không rõ tên họ là gì cứu tôi đem đến nhà thương Bảo-hộ, nay tôi đã được bình phục như thường, vậy xin có lời cảm tạ mấy ông đã có lòng làm ơn cho và xin cho biết quí-tính phương-danh để tôi xin đến diện tạ.

Nay kính.
Thân-trọng-Quế.
thư-ký tòa Đốc-lý
(phòng vệ sinh)

Hút thuốc lá Mélia
không dáo cổ
Các ngài không nên hút thứ khác

Ai cũng làm lấy được

Chỉ có 0$60 mua một lọ quintonine pha với một lít rượu vang thường thì sẽ được một thứ rượu vang rất bổ. Những lọ quintonine có bán tại hàng bào-chế BLANC, phố Paul-Bert, Hanoi, giá có 0$60 một lọ.

MẶC TÂY

Quí-khách muốn cho các cô, các cậu bé mặc tây. Xin mời quá-bộ lại hiệu DEMANGE HANOI xem qua. Hiệu ấy mới nhận được rất nhiều quần áo trẻ con, bằng tơ, đủ các màu, kiểu đẹp, giá chỉ từ 2 đồng đến 5 đồng thôi.

Ngạch thừa phái. — M. Ng-ngọc-Thụ thừa phái hạng ba, tòng sự tại châu Võ-nhai (Thái-nguyên), được phép nghỉ sáu tháng ăn nửa lương.

M. Ng-xuân-Phan, thừa phái hạng ba, tòng sự tại tỉnh Phúc-yên, bổ lên Võ-nhai, kiêm chức lục sự tòa án đệ nhị cấp, thay cho M. Ng-ngọc-Thụ được phép nghỉ. M. Đặng-đình-Quát, sựu tòng-sự, đã trúng tuyển kỳ thi thừa-phái ngày 24 và 25 tháng giêng năm 1927, quán làng Thụy-dương, huyện Chương-mỹ, (Hàđông), được bổ thừa phái hạng năm, làm tùng cửu phẩm văn-giai (9-2) ở phòng sự thẩm tòa án tỉnh Phúc-yên thay M. Ng-xuân-Phan.

Ngày hội tây này, VỢ TÔI sẽ ra đời
Cuốn thứ I, bán 0 $ 06

Ngạch học chính. — M. Lê-quang-Trinh, giáo học tập sự được từ chức từ ngày 1-9-27.

M. Trịnh-v-Giệm, học sinh lớp Sư phạm tại trường Nam sư phạm được phép từ dịch, vì sức yếu.

Ngạch lục sự. — M. Ng-đình-Lâm thư ký lục sự hạng ba tại tỉnh Hưng yên được bổ vào tòa án tỉnh Quảng-yên.

Ai tín. — Bản quán được tin buồn rằng M. Nguyễn-Phan, thủ-khoa, vừa tạ thế tại quí xá số 37 ngõ Thịnh-đức, (đường hàng Cỏ) chiều hôm qua 10 juillet. Đến 5 giờ chiều hôm nay 11 juillet thì cất đám.

Bản-quán có lời viếng ông Phan và chia buồn với quí-quyến.

Chớ nên tin bồ ngoài. — Ngày đầu tháng juillet này, một người đàn bà tên là Trần-thị-Thuyết 25 tuổi, quán làng Nguyệt-ngoạn tỉnh Nam-định, có chồng buôn bán ở thành phố Nam-định lên Hanoi chơi. Đêm ngủ nhờ nhà bạn tên là Bạch-thị-Lê, ở phố Bờ sông số 54.

Khi đi, ăn trộm một chuỗi hạt vàng 1016 hạt nặng 4 lạng, một đôi hoa tai vàng và 4 cái nhẫn tất cả đáng giá 246p. Nhà chủ đi thưa nhưng chưa rõ ai là thủ phạm. Nay sở mật thám xét ra là chính Thị-Thuyết ăn trộm sau thời đem bán ở Nam-định. Hiện còn giải thị về Nam tìm cho đủ tang vật. Trông mặt thị cũng khá xinh thế mà hóa ra đốn đốc. Nghe như lúc chưa bắt thị ấy, người chồng vẫn quyết là vợ mình bị nghi oan.

CÁC RẠP CHIẾU BÓNG HANOI

CINÉMA PALACE
Từ thứ tư 29 đến thứ ba 6 Juillet
MANUCURE
(5 parties)

FAMILY CINÊMA
Từ thứ tư 29 đến thứ sáu 1er Juillet
LE CHOIX DE BETTY
(5 parties)
LE CAVALIER SANS TÊTE
(5e et 6e épisodes)
Từ thứ bảy 2 đến thứ ba 5 Juillet
LA BELLE INCONNUE
(5 parties)
LE CAVALIER SANS TÊTE
(7e et 8e épisodes)

Phùng-thị cẩm-nang

Pho Cẩm-nang-trích-lục nay mai sắp xuất bản quyển đầu, ra từng cuốn mỏng một, nếu ai muốn mua xin gửi thư đến bản-quán.

Thuốc lá Mélia hương
thơm vì chế bằng
lá thuốc tốt
Các ngài không nên hút thứ khác

COURS DE VACANCES
VICTOR HUGO
No 67, Bd Carnot, Hanoi
Cours Secondaires — Préparation aux Baccalauréats (Septembre) par cours et leçons. 881

CÁC NHÀ DÙNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì hiệu bào chế Montès, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiệu ấy lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, Bisulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ dùng vào nghề ảnh, theo giá rất rẻ.
Viết thư mà hỏi giá.

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

Quand il eut écrit les premières lignes qui ne sont que des formules toujours les mêmes, il leva les yeux :

— Faites approcher ce monsieur que ces messieurs avaient attaché.

Les agents regardèrent autour d'eux.

— Eh bien, demanda Javert, où est-il donc ?

Le prisonnier des bandits, M. Leblanc, M. Urbain Fabre, le père d'Ursule ou de l'Alouette, avait disparu.

La porte était gardée, mais la croisée ne l'était pas. Sitôt qu'il s'était vu délié, et pendant que Javert verbalisait, il avait profité du trouble, du tumulte, de l'encombrement, de l'obscurité, et d'un moment où l'attention n'était pas fixée sur lui, pour s'élancer par la fenêtre.

Un agent courut à la lucarne, et regarda. On voyait personne dehors.

L'échelle de corde tremblait encore.

Diable ! fit Javert entre ses dents, ce devait être le meilleur !

XXII

Le petit qui criait au tome III (1)

Le lendemain du jour où ces événements s'étaient accomplis dans la maison du boulevard de l'Hôpital, un enfant, qui semblait venir du côté du pont d'Austerlitz, montait par la contre-allée de droite dans la direction de la barrière de Fontainebleau. Il était nuit close. Cet enfant était pâle, maigre, vêtu de loques, avec un pantalon de toile au mois de février, et chantait à tue-tête.

Au coin de la rue du Petit Banquier, une vieille courbée fouillait dans un tas d'ordures à la lueur du réverbère ; l'enfant la heurta en passant, puis recula en s'écriant :

— Tiens ! moi qui avais pris ça pour un énorme, un énorme chien !

Il prononça le mot énorme pour la seconde fois avec un renflement de voix goguenarde que des majuscules exprimeraient assez bien : un énorme, un ENORME chien !

La vieille se redressa furieuse.

— Carcan de moutard ! grommela-t-elle. Si je n'avais pas été penchée, je sais bien où je t'aurais flanqué mon pied !

L'enfant était déjà à distance.

— Kiss ! kiss ! fit-il. Après ça, je ne me suis peut-être pas trompé.

La vieille, suffoquée d'indignation, se dressa tout à fait, et le rougeoiment de la lanterne éclaira en plein sa face livide, toute creusée d'angles et de rides, avec des pattes d'oie rejoignant les coins de la bouche. Le corps se perdait dans l'ombre et l'on ne voyait que la tête. On eût dit le masque de la Décrépitude découpé par une lueur dans la nuit. L'enfant la considéra.

Madame, dit-il, n'a pas le genre de beauté qui me conviendrait.

Il poursuivit son chemin et se remit à chanter :

Le roi Coupdesabot
S'en allait à la chasse,
A la chasse aux corbeaux...

Au bout de ces trois vers, il s'interrompit. Il était arrivé devant le numéro 50-52, et trouvant la porte fermée, il avait commencé à la battre à coups de pied, coups de pied retentissants et héroïques, lesquels décelaient plutôt les souliers d'homme qu'il portait que les pieds d'enfant qu'il avait.

Cependant cette même vieille qu'il avait rencontrée au coin de la rue du Petit Banquier accourait derrière lui poussant des clameurs et prodiguant des gestes démesurés.

Qu'est-ce que c'est ? qu'est-ce que c'est ? Dieu Seigneur ! on enfonce la porte ! on défonce la maison !

Les coups de pied continuaient.

La vieille s'époumonait.

— Est-ce qu'on arrange les bâtiments comme ça à présent !

Tout à coup elle s'arrêta. Elle avait reconnu le gamin.

— Quoi ! c'est ce satan !

— Tiens, c'est la vieille, dit l'enfant. Bonjour, la Burgonmuche. Je viens voir mes ancêtres.

La vieille répondit, avec une grimace composite, admirable improvisation de la haine tirant parti de la caducité et de la laideur, qui fut malheureusement perdue que l'obscurité :

— Il n'y a personne, mufle.

— Bah ! reprit l'enfant, où donc est mon père ?

— A la Force.

— Tiens ! et ma mère ?

— A Saint-Lazare.

— Eh bien ! et mes sœurs ?

— Aux Madelonnettes.

L'enfant se gratta le derrière de l'oreille, regarda mame Burgon, et dit :

Ah !

Puis il pirouetta sur ses talons, et, un moment après, la vieille restée sur le pas de la porte l'entendit qui chantait de sa voix claire et jeune en s'enfonçant sous les ormes noirs frissonnant au vent d'hiver :

Le roi Coupdessabot
S'en allait à la chasse,
A la chasse aux corbeaux,
Monté sur des échasses.
Quand on passait dessous
On lui payait deux sous.

(A suivre)

1 chaque partie du roman forme, dans l'édition originale, deux volumes ; le commencement du tome III de 1862 est inclus dans tome 1er de cette édition.

Những kẻ khốn-nạn

Xã-hội tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(Tiếp theo)

Khi đã viết hết mấy câu sáo theo như lề-lối xưa nay rồi thì *Javert* ngẩng đầu lên mà rằng:

— Bảo ông già bị lũ các ông này trói lúc nẫy lại gần đây.

Mấy tên lính cảnh-sát nhìn quanh một lượt. *Javert* lại hỏi:

— Thế nào! ông già ấy đâu rồi?

Thì ra người bị kẻ-cướp chụp, ông Trắng-toát, ông *Urbain Fabre*, là cha nàng *Ursule* hoặc của con chim Sơn-ca, đã đi đâu mất rồi.

Cửa ngoài thì có người canh, duy cửa-sổ vẫn bỏ ngỏ mà không có ai giữ. Ông già vừa được cởi trói trong khi *Javert* ngồi thảo biên-bản, thì ông đã thừa cuộc rối-rít, hỗn-độn, om-xòm, tấp-nập tối um, và thừa một khi không ai nghĩ đến mình mà nhẩy qua cửa-sổ đi ra mất.

Một người cảnh-sát chạy ra cửa-sổ dòm, thì không thấy ai ở ngoài cả.

Cái thang-dây hãy còn lung-lay. *Javert* lầm-bầm trong miệng rằng:

— Hại rồi! Thằng đó có lẽ là thằng nên bắt hơn cả!

XXII

Cái thằng bé con kêu ở quyển số III (1)

Những việc mới rồi xẩy ra hôm trước thì hôm sau có một thằng bé, hình như từ phía cầu *Austerlitz* mà lại, cứ theo cái vệ đường bên hữu mà đi về nẻo cửa-ô *Fontainebleau*. Lúc ấy trời đã tối mịt. Thằng bé thì da xanh ngắt, gầy giơ xương, bận áo rách trăm mảnh, trời lạnh tháng hai mà nó mặc quần vải, vừa đi vừa hát rống lên.

Đi đến chỗ rẽ sang con đường *Petit-Banquier* thì nó gặp một mụ già đương lom-khom tìm bới cái gì trong đống rác ở dưới bóng cây đèn ngoài phố; thằng bé vô ý va phải thì lùi trở lại mà la rằng:

— Kia! vậy mà ta nom như một con chó to tướng, một con chó to tướng!

Mụ già tức giận ngẩng đầu lên mà rằng:

— Con nhà ôn vật! Tao mà không bận lom-khom thì tao đá cho mày một cái chửa biết bắn ra đến đâu!

Thằng bé đã đi xa rồi, còn ngảnh cổ lại mà nói:

— Kisss! kisss! Có lẽ ta nom thật mắt chứ không sai.

Mụ già tức lắm, đứng phắt ngay dậy, nhân có ánh-sáng ngọn-đèn chiếu vào mặt mụ nom ra như mặt đứa chết rồi, cái mặt đầy những gai-góc cùng nhăn-nheo, hai bên mép thì thành ra chân-chim tỏa bốn phía. Cái mình mụ thì khuất trong bóng tối, duy chỉ nom thấy cái đầu. Thật là cái nạ của thần Già, vì ánh-sáng vẽ ra ở trên bóng tối. Thằng bé đứng nhìn cái mặt đó rồi nói rằng:

— Cái nhan-sắc của Quí-bà, không phải là cái thứ nhan-sắc tôi ưng.

Rồi thì nó quay lưng đi, vừa đi vừa hát rống lên rằng:

Ông Vua Móng-giò,
Ngự-giá đi săn.
Săn-bắn quạ. . . . .

Nó hát hết ba câu ấy thì nó ngừng lại. Số là khi ấy nó vừa đi đến trước cửa cái nhà số 50-52. Thằng bé thấy cửa đóng thì nó giơ chân đạp mạnh một thôi một hồi, nghe tiếng đạp ấy biết rằng nó đi giầy người lớn, chứ không phải là giầy con-nít.

Trong khi nó đạp cửa, thì mụ già gặp lúc nẫy ở đầu con đường *Petit-Banquier*, chạy theo sau đã tới, vừa chạy vừa la ầm làng-nước, vừa khoa chân-tay mà rằng:

— Cái gì vậy? Cái gì vậy? Trời ơi là trời! Phá cửa phá nhà người ta kia!

Thằng bé vẫn cứ đạp. Mụ già gào thét:

— Thế nào, nhà-cửa người ta mà lại phá như vậy?

Bỗng mụ đứng lại. Mụ đã nhận được mặt thằng nhỏ khi nẫy. Mụ rằng:

— Ô hay! thằng quỉ này đây à!

Thằng bé trả lời:

— Ô kìa mụ già! Chào mụ *Burgonmuche*. Tôi về thăm ông-vải đây.

Mụ già nhăn-mặt một cái để trả lời, cái nhăn-mặt ấy thật là một cách đạt tình-tình ngẫu-hứng của cái tức giận, mượn được cái mặt già mà xấu sẵn, không may cách đáp lại thâm-thúy ấy, vì bóng tối mà mất cả nghĩa.

Mụ nhăn nhó mà rằng:

— Không có ai cả, thằng đểu.

— Vậy ư! Thế cha tôi đâu?

— Ở ngục *La Force*.

— Ô kìa! Thế mẹ tôi đâu?

— Ở ngục *Saint-Lazare*.

— Vậy thế còn hai chị tôi nữa thì đâu?

— Ở nhà phụ-nữ hối-quá *Madelonnettes*.

Thằng bé gãi sau tai, rồi nhìn mụ *Burgon* mà rằng:

— À!

Rồi thì nó xoay chong-chóng gót-giầy một cái, cách chừng một lát thì mụ già vẫn còn đứng ngoài bậc cửa, nghe tiếng lanh-lảnh thằng bé, vừa đi ở dưới bóng cây du, cành giơ lá trụi như run cơn gió bấc, vừa hát nốt câu ca khi nẫy:

Ông vua Móng-giò.
Ngự-giá đi săn.
Săn-bắn quạ.
Chân đi cà-kheo.
Ai chui qua dưới.
Nộp thuế hai xu.

(Còn nữa)

— Bản in lần thứ nhất sách này có mỗi phần in làm hai tập. Quyển số III nói đây, tức là tập thứ nhất, phần thứ hai.

Những hồi từ đầu, đã in thành mười một quyển, một bên chữ Pháp, một bên Quốc-văn, bán giá như sau này :

	Quyển	Số trang	Giá		Quyển	Số trang	Giá
Phần thứ nhất	Quyển I	223 trang, bán	0$50	Phần thứ hai	Quyển I	213 trang, bán	0$48
	» II	203 —	0 48		» II và III	237 —	0 50
	» III và IV	159 —	0 35		» IV, V và VI	275 —	0 60
	» V và VI	193 —	0 45		» VII và VIII	231 —	0 50
	» VII và VIII	319 —	0 65				

Phần thứ ba : Quyển I, II và III 251 trang, bán 0$55
Quyển IV, V, VI và VII 299 — 0 65

Ở xa tính thêm tiền cước, mỗi quyển . . . . 0$20
Cả mười một quyển gửi làm một gói, tiền cước. . . . . . . 1 [illegible]

KHẢO VỀ Y-HỌC CŨ CỦA TA

Cẩm-nang trích lục

Lao sái

Bổ cứu âm dương phương luận

(Tiếp theo)

Có người gia đương qui bạch truật để kiêm bổ tâm tì, Bởi đâu rằng bản phương dùng thục địa bổ tinh huyết, còn phải nhờ sơn thù cho được toan liễm, thì đương qui tán thoán chỉ thêm nguy cho thủ thục lâm du? và lại bản phương cốt bổ thủy hỏa, để hóa sinh tinh huyết mà bạch truật táo thấp, chỉ bổ thêm hại; còn như tảo nhân là tâm tì khí dược, không hệ gì đến thận cả. vậy bản phương gia đương qui táo nhân bạch truật rất là vô vị.

Hoặc giả chứng bệnh khác nhau, không thể dùng nguyên phương lục bát vị địa hoàng được, thì liệu gia giảm cho được biến thông, hay là dùng thêm một hai vị ngoài, cũng phải đăng đối hợp tễ, thuốc mới linh diệu, bằng tá dụng bản phương mà hỗn gia tạp loạn, thì chả những vô ích, lại thêm hại Bởi vậy chương này phụ lục mười phương hợp nghi dạ gẫm như sau, để các bậc cao minh xem xét.

1· Nhi diện địa hoàng hoàn

Phương này là bài nhị diệu tán hợp với sáu vị địa hoàng hoàn, Chủ trị bệnh thấp nhiệt nội nhất.

Thục địa sao qua 8 lạng
Sơn thù sao rượu 4 lạng
Mẫu đơn sao 4 lạng
Phục linh 3 lạng
Hoài sơn sao vàng 4 lạng
Trạch tả tẩm nước muối 3 lạng
Hoàng bá 7 đồng
Chế phụ tử 5 đồng
Thương truật 2 lạng, thái mỏng, tẩm nước gạo đặc rồi hạn sao với vàng đen.

Hoàng bá phụ tử thì ngâm rượu có hòa lẫn với muối một đêm rồi sẽ dùng như thấp chứng nhiều hơn nhiệt chứng, thì dùng phụ tử 7 đồng hoàng bá 5 đồng, nhiệt chứng nhiều hơn thấp chứng, thì dùng phụ tử 5 đồng, hoàng bá 7 đồng.

Các vị tán mạt dùng thạch hộc 4 lạng sắc thang, gạn lấy nước hòa với mật ong 40 lạng làm hồ luyện thuốc viên, mỗi sáng uống 3 đồng cân với nước nóng.

Thuốc uống phải kiêng thịt gà, cá và không được uống rượu.

2· Dục li cố thận địa hoàng hoàn

Phương này trị thận thần tả (cứ sáng sớm này sáng tiết tả).

Thục địa 8 lạng tẩm nước gừng và rượu trưng qua, rồi thái cho nát ra, mà đun lẫn với thuốc.

Sơn thù 5 lạng chưng rượu sao
Phục linh 4 lạng
Hoài sơn 6 lạng sao vàng
Trạch tả 3 lạng tẩm nước muối và rượu
Ngũ vị 3 lạng
Bổ cốt chỉ 4 lạng, tẩm nước muối và rượu một đêm sao thơm
Thỏ ti tử 6 lạng lấy rượu phơi khô rồi mài thật nhỏ, mài song thì điều ngay với thuốc, nếu để lâu thì không hay.

Các vị tán mạt luyện với thục địa, và có cho thêm nước đường, mà viên (nước đường là nước ở dưới chỗ hộp đường gì xuống chứ không phải nước đường đã nấu chè) sáng sớm dùng 4 đồng cân, uống nước gạo rang, tối khi sắp ăn cơm, dùng 3 đồng cân, uống với nước nóng mà cốt phải nhịn rượu.

3· Song bổ địa hoàng hoàn

Phương này dùng thục địa sơn thù để bổ thận tinh, dùng liên nhục thỏ ti để cố thận khí, cho nên gọi là song bổ.

Thục địa 8 lạng trích qua
Mẫu đơn 3 lạng chưng rượu
Sơn thù 4 lạng chưng rượu
Phục linh 3 lạng
Hoài sơn 4 lạng sao vàng
Trạch tả 3 lạng tẩm rượu và muối
Liên nhục 6 lạng, bỏ sái mầm non ở trong, sao.

Các vị tán mạt, luyện với mật mà viên, mỗi khi lòng không, dùng 4.5 đồng cân, uống với nước nóng.

4· Thanh tâm tư thận địa hoàng hoàn

Thục địa 8 lạng sắc với nước cho rữ nhũn ra
Mẫu đơn bì 8 lạng
Sơn thù nhục 4 lạng
Hoài sơn 4 lạng vàng
Phục linh 3 lạng tẩm sữa
Trạch tả 2 lạng tẩm muối nước sao
Viễn chí 2 lạng chế nước cam thảo
Ngũ vị tử 1 lạng tán rập ra chưng với rượu
Mạch môn 3 lạng

Các vị tán mạt luyện với thục địa và mật viên, mỗi sớm dùng 4 đồng cân, uống với liên nhục sắc thang.

5· A giao địa hoàng hoàn

Phương này chủ trị phế thận.

Thục địa 1 cân, dùng 8 lạng chè cho rữ, gạn lấy nước bỏ bã còn 8 lạng thì lại cho vào nước thục ấy, chờ cho thật rữ, khuấy thành cao, làm hồ luyện thuốc.

Mẫu đơn bì 3 lạng
Sơn thù 4 lạng chưng rượu sao khô
Bạch phục linh 3 lạng tẩm sữa
Hoài sơn 4 lạng sao vàng
Trạch tả 2 lạng tẩm nước muối sao

(Còn nữa) Phùng-năng-Tĩnh.

Dư luận Nam-kỳ

Định nghi của người đời

Tạo-hóa sinh con người ra mỗi người đều có một chút ý nghi; biết đâu là sự gì, dẫu không nhiều thì ít, cũng phải có chớ không sao khỏi. Người mà không có tánh khí đó, cả đời đừng tưởng chẳng làm gì cho nên thân được cũng là làm nên sự gì được. Thế thì cái tánh nghi này gẫm kỹ lại nào phải xấu hèn gì! Nói cho chính lẽ ra được thêm dễ hiểu thì chữ «nghi» đây tức là sự «dè dặn» của con người đó vậy; vì có ý ngại nghi nên mới có lòng dè dặn.

Thí dụ như: có một người bạn thân thiết kia, mỗi lần hứa sự gì với mình cũng thiệt cả, chẳng hề có sơn nào dám để cho thất-lệt bao giờ. Một hôm hứa với mình rằng: làm gì mới này cũng đem lại mình mượn một số bạc 10 đồng để dùng làm công việc gì đó. Đã biết lời hứa ấy thì chắc rồi, song tuy vậy chớ mình cũng phải để chút ý nghi-ngại trong lòng, chẳng nên đề quyết rằng sẽ có tấn như lời, rồi thì có bao nhiêu bạc tiền cũng tuôn ra sài phí hết. Biết đâu lời nói bữa nay thời chắc, mà rồi đến ngày mai vì cảnh ngộ gì, hoặc vì lòng dạ của người toan định lẽ nào khác nữa mà phải thành ra sai đi. Đến chừng ấy, tiền người đã không cho mượn mà vốn mình cũng ăn xơi chi phí sạch trơn rồi, biết lấy chi đặng làm cho công việc! Đường ấy nghĩ coi, vì nghi một chút mà nên: còn vì tin sao quá mà phải thành ra hại. Nhưng đó là cái tỉ sơ có một chuyện, chẳng nhẽ nói thêm chi cho dài danh chan, chớ xét kỹ ra còn biết bao nhiêu điều lợ cho người về sự dè ý ngại nghi. Chỉ nói tắt một lời, bao giờ đời không muốn cho ai có ý nghi, thì trước hết đời phải lo sắp đặt sửa cái làm sao cho dưới trần này đừng có điều chi sai ngoa giả dối phỉnh phờ gạt lường thì mới được cho: Chớ còn kia là nhan nhản trước mắt ta mỗi ngày hằng thấy: Ông kia giả lòng nhơn nghĩa đặng đoạt của đồng bào, lão nọ dỗ dạ từ bi hầu cho dễ lường sòng của chúng. Còn thời anh kia chú nọ: kẻ lập mưu người bày kế, dùng những lời ngon tiếng ngọt đặng xô cho té sấp té ngửa, lớp chết đứng lớp chết ngồi, biết muôn vàn nào kể. Thậm chí cha con, vợ chồng, thầy tớ cũng là không thiệt với nhau nữa, huống chi là đối với kẻ ngoài, vị tất chắc lòng của ai mãi được.

Ấy nên người đời không thể nào mà tuyệt nhiên không có đề chừ, ngại nghi e dè cho tiện; nếu gặp nhằm những lòng da và cảnh ngộ kia nổi thăm dò. Nhưng, tuy đã sao rằng cái ý nghi là một lẽ tương tình người đời phải có tại mặc dầu, nhưng nên độ biết cả sự nghi đó là một điều bất đắc dĩ là đương nào, chớ không phải tốt lành ngộ nghiệt gì cho lắm đâu, hồng mỗi việc mỗi nghi, phải cũng nghi, quấy cũng nghi, thiệt giả hư nên gì cũng đều để một lòng nghi ngại lại. Lại phàm hễ có ý nghi thì tất nhiên phải có dọ xét mới được; chớ hấp tấp thấy người ta bưng rổ khoai đi ngang qua giồng khoai lang của mình tức thì nghi cho kẻ ấy tới giồng mình đào khoai trộm. Vừng hò la inh ỏi, chẳng cần xem trước xem sau, chừng bắt ra coi lại chẳng dè rổ khoai ấy là rổ khoai mì; lớp mất cỡ hổ người, lại còn mất nỗi bị chúng nằm lên nằm xuống. Đó là một điều nghi bậy mà mang hại. Còn biết bao nhiêu có tích cũng vì cái tính nghi không nhằm đàng chẳng phải lỗi mà lâm nạn mang tai, kẻ khinh người bỉ nhưng không thể nào kể xiết. Cái nói vắn tắt lại rằng nghi mà để cho đến nỗi phải hại đã là tội lỗ bởi đã nghi mà không biết để trị; lại vì cái bụng nên ngỡ rằng mỗi sự gì của người cũng đều giống ý như mình vậy.

Ở đời thấy có nhiều người hay có cái tánh nghi xấu đó. Phải quấy gì cũng nghi; hư nên gì cũng nghi; có nhiều khi người ta ở tốt với mình, lại ngờ rằng cái tốt đó có điều gì xấu mong hại mình, rồi vội đã lòng giận ghét người, hoặc là hãm hại người vô-cớ. Nói đến đây vội nhớ lại trong truyện Tàu xưa có người Tào-Tháo, cũng vì có cái tánh hay nghi cho đó mà giết biết bao nhiêu đấng trung-thành, làm uổng biết bao nhiêu cơ hội. Nghi làm sao mà cho đến nỗi người ta tưởng tình làm heo đặng thiết đãi, vừa sửa-soạn mài con dao đặng thọc huyết, lại ngờ rằng mong hãm hại mình, lật-đật giết oan người vô tội. Thật cái tánh nghi đường ấy giả-man thay! Mà đó là đời xưa. Cò như nay đây tuy chưa thấy ai có cái tánh đến thế mặc dầu, chớ những đều nghi quàng nghi xiên, kém hơn Tào-Tháo một vài bực thì gẫm cũng phải là không lắm có.

Nhiều kẻ nghi cho đến nỗi bài viết trong báo, không biết người ta luận về sự gì hay là nói ai, miễn thấy có lời phương-phất đến tâm-sự của mình, tức thì dễ dạ nghi cho người ta muốn nói mình, vùng ghé tiếc người, chớ không biết nói gì phải quấy, Cái tánh nghi ấy thật là một biết đường nào! Nói vậy mà nghe, vài người biết mà thôi, song vì cái nghi-hoặc đó mà thành lan rộng ra ai thấy đâu cũng đều được cả.

Cho nên làm người ở đời phải cho có chỉ độ tại xét, hư, cân phân phải quấy, hiệp lẽ thiệt hư; đã biết rằng ai lại cho khỏi có cái tánh nghi để ngừa những sự dối-gia gạt lường; song nghi sao phải, cho có chỉ độ thì mới nên, chớ còn nghi mà xấu chẳng hại mình thì nghi làm chi cho vô ích!

Bao cho mấy người này hay có định nghi.

Trích ở báo L. T. T. V.

NHÀ-BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghíp.

Mắc bệnh ghíp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghíp, chỉ có một thứ thuốc, là :

Cachets du Docteur Rascol

0$60 một ống sáu cachets

Le PARFUM des HUMANITÉS

(SỬ-KÝ THANH-HOA)

Soạn-giả : E. VAYRAC
Dịch-giả : NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Của chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối nhau, giá mỗi quyển. . . . 2$00
Của Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển 1.00
Ở các tỉnh, xin tính thêm tiền cước gửi
Recommandé : 0$30 thứ 2$00
và 0$20 thứ 1$00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN

Trung Bắc kỳ Lâm-sản Công-ty

(Rừng, Bảo-đài, Rừng Phố-vị, Rừng Hạ-cương)

Chính sở tại Hanoi, 63, Phố hàng Bông
ĐIỆN-THOẠI số 150

CỦI, THAN,

GỖ LIM XANH HẠ-CƯƠNG, tốt có tiếng, cả cây từ 7 tấc trở lên để làm cột nhà.

RỪNG, NỨA và các thứ lâm-sản nước Nam.

[illegible] Đáp-cầu, Yên viên, [illegible]

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

Fragment du discours prononcé par M. Myron T. Herrick, Ambassadeur des Etats Unis à Paris, au cimetière américain de Suresnes, le jour de la fête nationale américaine (memorial Day).

Je pense que tous les peuples ont à choisir entre l'ordre et l'anarchie, entre l'honnêteté et le brigandage, entre la simple morale et le crime. Ou bien, nous tenons pour une société vivant dans l'ordre, ou bien, nous n'y tenons pas; mais, si nous y tenons il faut user de toute notre puissance pour la défendre et la faire progresser.

Le cas de la Russie est le plus triste exemple de débâcle morale connu dans l'histoire... Quand, dans une ville policée, un homme atteint de rage court dans les rues, le premier soin est de l'enfermer, puis d'essayer de le guérir: ce que lui-même a à dire sur sa maladie ne compte pour personne, tant qu'il est lâché et libre de mordre.

Une démocratie malade peut devenir un péril aussi grave que le plus fou des rois; une nation insensée est pire que Néron... Nous sommes décidés à défendre aussi vigoureusement notre pays contre le bolchevisme que nos ancêtres l'ont défendu contre la tyrannie; et le fait qu'un gouvernement envoie secrètement contre nous le germe d'une maladie infâme au lieu d'envoyer ouvertement contre nous des armées, ne rend pas l'invasion moins félonne et n'affaiblit pas notre devoir de la repousser.

Một đoạn diễn văn của quan đại sứ Hoa-kỳ Myron T. Herrich tại Paris, đọc ở nghĩa địa Hoa-kỳ Suresnes ngày kỷ niệm độc lập Hoa-kỳ

Một đường thì trật-tự, một đường thì hỗn loạn, một đường thì lương thiện, một đường thì đạo tặc, một đường thì đạo đức, một đường thì tội ác, tôi tưởng dân tộc nào cũng phải chọn lấy một đường. Một là ta thích một xã-hội sinh-hoạt theo trật-tự, hai là ta không thích một xã-hội như thế; nhưng nếu ta thích một xã-hội như thế, thì ta phải đem hết sức của ta ra mà bênh vực xã-hội, và mưu cho xã-hội được tiến hóa.

Việc nước Nga thật là một cái kiếp rất thảm sầu trong lịch-sử về việc bại hoại luân lý... Trong một thành phố văn minh, phỏng có một người điên chạy rông trong phố xá, thì cái việc phải làm trước tiên là đem giam người ấy lại, rồi tìm cách chữa cho lành khỏi; hễ người ấy còn được thả rông, được tự do tán bậy, thì dù người ấy có nói về bệnh mình thế nào cũng không kể vào đâu được.

Một nước dân chủ bị bệnh, cũng có thể thành ra một cái nạn lớn bằng một vị quân vương điên nhất xưa nay. Một quốc dân đại dột lại tệ hại hơn một vị ngược vương như Néron... Ta quyết chí hết sức bênh vực nước ta đối với cái chủ nghĩa quá kích cũng như tổ-tiên ta đã bênh vực nước ta đối với cái ngược chính vậy. Một chánh phủ không công-nhiên đem quân đến đánh ta lại đem ngầm cái nọc bệnh khốc hại đến hại ta, việc xâm đoạt như thế cũng chẳng kém phần giả-man nào mà cái nghĩa vụ của ta phải chống cự lại cũng chẳng nhẹ đi chút nào đâu.

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Mất cô dâu

(Chuyện trinh-thám)

(Tiếp theo)

Lại một đoạn nữa nói người con gái này tên là Mỹ-Lan, làm kỹ nữ ở Ấn-độ, có quen biết chàng Sanh-si-Mông đã vài năm nay.

Bàn nhau mãi đến đây vừa hết thì thấy ngoài cửa có người bấm chuông gọi.

Bồi vừa mở cửa thì thấy một người trông vào bọn văn nhân. Nét mặt hơi tái, mũi nhọn, miệng tươi, mắt long lanh, dáng điệu nhanh nhẹn, lưng hơi gù, người đã đứng tuổi, tóc xám lại, hói ở đỉnh đầu, ăn mặc rất sang trọng. Mới vào nên có ý bỡ ngỡ ngạc.

Hộ-minh vội đứng dậy chào rồi kéo ghế mời ngồi và có giới thiệu tôi cho khách biết.

Chuyện vãn vài câu rồi Hộ-minh bắt đầu hỏi.

— Ông gặp cô Ty lần thứ nhất từ bao giờ?

— Tôi gặp cô ta ở Hoa-kỳ đã được một năm nay.

— Ông có sang chơi bên Hoa-kỳ?

— Phải.

— Khi bấy giờ ông có hỏi lấy cô ta không?

— Không.

— Thế ông có giao thiệp thân với cô ta không?

— Tôi thấy cô ta xinh đẹp lại vui tính nên tôi có trộm yêu thôi.

Ông thân sinh ra cô ta giàu lắm phải không?

— Từ khi ông ấy khai khẩn các mỏ nên mấy năm nay ông ấy có lẽ giàu nhất nước Hoa-kỳ.

— Cứ ý ông, ông có biết tính nết cô ta là người thế nào không?

— Khi cha trở nên người giàu có, cô mới hai mươi tuổi, chỉ hay đi chơi những nơi rừng vắng, xem những thợ khai mỏ, cô lại có tính nóng, hễ muốn việc gì là làm ngay, không nghĩ gì đến sự xẩy ra cả.

— Ông có ảnh cô ta không?

— Tôi có đem theo đây. Nói rồi đưa bức ảnh cho nhà trinh thám xem. Hộ-minh ngắm đi ngắm lại mãi mới đưa giả rồi hỏi tiếp.

— Khi cô Ty tới Luân-Đôn, ông có được gặp mặt luôn không?

— Ông thân sinh nàng di cư sang đây, nên tôi được gặp nàng luôn, trước có hỏi sau xin cưới làm vợ.

— Cô ta có nhiều của hồi môn lắm phải không?

— Cũng khá thôi.

Trước hôm làm lễ cưới ông có gặp cô ta lần nào không?

— Cô ấy có được vui không?

— Vui lắm.

— Thế sáng hôm cưới?

— Vẫn vui vẻ như thường.

— Lúc làm lễ cưới có gì khác không?

— Chẳng có khác gì cả. duy chỉ có lúc ở nhà thờ ra, khi đi đến lượt ghế thứ nhất, tôi nàng ta đánh rơi bó hoa, song có người đàn ông ngồi ở ghế ấy nhặt lên giả ngay.

— Hôm ấy có nhiều người đến xem à?

— Có chứ, khi nhà thờ mở cửa thì cấm thế nào được thiên hạ vào xem.

— Người đàn-ông ấy có phải là bạn của cô ta không?

— Không, người ấy xem ra đáng vào hạng rất tầm thường.

— Có phải khi giở về cô ta không được vui như trước không, về đến nhà cô ta làm gì?

— Tôi thấy đứng nói chuyện với người vú già.

— Nói chuyện lâu hay chóng?

— Tôi cũng không để ý lắm, song cũng độ giăm phút thôi.

— Ông có nghe thấy nói về chuyện gì không?

— Không chỉ thấy đứng nói gì một lúc rồi giở vào bàn tiệc.

— Cùng đi với ông à?

— Không vì tính nàng chỉ thích đi một mình thôi. Vào ngồi bàn tiệc được mươi phút thì thấy kêu khó ở, đứng dậy xin phép hai họ, giở vào buồng, từ bấy giờ biệt vô âm tín không thấy đâu nữa. Sau có người nói gặp nàng cùng đi với Mỹ-Lan, là người con gái phá đám tiệc mà hiện bây giờ đang đem đề xé hỏi.

— Đầu đuôi câu chuyện ông quen biết người con gái ấy thế nào cũng xin ông kể cho biết.

— Chàng Sanh-si-Mông cau đôi lông-mày lại rồi nói: « Tôi có được quen biết rồi sau chơi thân với người con gái ấy đã vài năm nay. Nàng quê ở Ấn-độ. Tôi xử với nàng rất là bạc-bẽo, cuốc nàng không còn điều gì sán-thoan tôi nữa. Song chắc rằng ngài cũng đã biết, con gái phần nhiều có tính ghen, nên khi nghe thấy tin tôi sắp cưới vợ, đã có nhiều lần tróc-méc tôi. Lễ cưới tôi báo làm giản tiện là vì tôi sợ có sự gì xẩy ra ở nhà thờ chăng. Khi nàng ta đến lâu Lăng-cát thì vừa gặp ngay lúc chúng tôi đang ăn tiệc, bấy giờ nàng có cướp rằng vợ mới tôi và buông nhời xỉ-vả tôi, nhưng tôi đã biết trước thế nào cũng sẩy ra chuyện như thế, nên tôi đã ngầm sai người chờ sẵn để ngăn đuổi nàng ra. Sau nàng thấy xử như thế, cũng vô ích nên cũng thôi.

— Cô Ty có mục-kích việc sẩy ra ấy không?

Cũng may nàng chẳng biết tý gì, không cũng lôi-thôi.

— Sau ai trông thấy cô Ty đi chơi với người con gái ấy?

Chính nhà trinh-thám Lê-trung-Đình bắt gặp và có đoán chắc rằng nàng Mỹ-Lan cố ý muốn rủ cô đi chơi để tìm cách hãm hại.

— Cũng có lẽ như thế.

(Còn nữa)

Thanh-phong Phan-bá-Nhạ.

Luyện tập quốc-văn

Chút lòng kỳ-vọng về việc học ngày nay

Thời nào thì có kỳ vọng ấy đó là lẽ tất nhiên của người đời. Mấy chục năm nay, người Nam ta không thấy khuynh hướng về đường học chữ Hán. Điều đó chẳng lấy chi làm lạ cho lắm. Cứ lấy con mắt mà quan sát thì ngày xưa nước ta chịu ảnh hưởng một phần lớn về nước Tàu, nên dân ta rất ham chuộng về việc học chữ Hán. Phàm các giấy má, văn tự, văn khế, cho đến đường lập công danh, khoa thi cử đều nhất nhất dùng chữ nho cả. Đến nay làn sóng ở Âu tây đã tràn sang bên Á-Đông này, nào có tự do, nào đuốc văn minh đã soi chiếu hết khắp các hang cùng ngõ hẻm nước ta, cho nên vạn sự hết thảy đều thay cải cách, dĩ chí đến việc học hành mở mang trí tuệ ở nước ta, cũng thay đổi vậy. Trước kia quốc-dân chuộng chữ nho biết chừng nào, thì nay phần nhiều đều cho là trần bả, nhất là các bạn thanh niên tân tiến lại cho là một thứ chữ không đáng học nữa... Sao vậy?? Là tại vì hai cái văn hóa Á Âu xung đột nhau, kết cục chữ Hán ở nước ta thành ra vô dụng. Chẳng cần phải nói, ai cũng công nhận rằng, chữ nho ích lợi cho quốc-văn ta biết bao, chẳng khác gì chữ La-tinh ích lợi cho chữ Pháp. Đại phàm ai có biết gồm ba chữ Hán mới sành quốc-văn, viết quốc-văn mới trôi chảy dễ ràng. Chữ nho đã được việc cho ta, ta nỡ lòng nào mà đang tâm ghét bỏ cho đành! Than ôi! chữ nho ngày nay chẳng khác chi một tòa nhà đổ-nát, tường vách long lở, không người bồi đắp chỉ còn trơ ra chỗ này cái móng tường, chỗ kia vài ba hòn gạch lổng chổng. Bây giờ ai đâu xô đẩy, đua nhau đi học chữ tây, các tôn ông cử, ông tú, ông cống ông nghè, hầu như gần hết, thoảng như mùi hương bay vậy. Cho nên ở cái thời buổi thay cũ đổi mới này, ai cũng quí chuộng nhà Pháp-học tinh thông, mà đem lòng rẻ rúng nhà Nho-học yêm-bác. Tôi thường được mục kích mấy người thanh niên trẻ tuổi, pháp-học ít, hán học chữ nhất không thông, học chữ tây đã chẳng bằng ai, đã vội khinh tiếng mẹ đẻ, dương dương tự đắc đi đâu cũng nói tiếng tây để « lòe » những kẻ vô học thức. Ngán thay! Ký giả còn nhớ một hôm đi chơi, tình cờ thấy một chuyện nghịch mắt chướng tai, tưởng trong trí không bao giờ có thể quên được: mấy cậu học sinh ý chừng mới đỗ bằng Cơ-thủy bận quốc-phục rất sang đi ở ngoài phố, nói tiếng tây « cả sổ » rầm rả đường, không ai là không chú ý đến mà có nói tiếng tây cậu bắt còn nói làm chi, thỉnh thoảng lại chêm vài câu tiếng Nam thì dụ như câu « mo' » thấy « elle » vừa « sortir » « Lui » đến « moi » « absent » Tôi viết đây không phải là để chỉ trích người Nam mình nói tiếng Pháp hoặc không nên nói tiếng tây đâu, xin đừng ngộ nhận như thế — vì cốt tứ bài này là để khuyên nhủ anh em nên nói tiếng Pháp cho phải lối, nên nói thế nào cho đúng nhất là đừng nên pha tiếng nọ với tiếng kia, nói tiếng tây nói hẳn tiếng tây, tiếng nam hẳn tiếng nam. Trong một bài diễn thuyết ngày năm ngoái tôi còn nhớ, quan Toàn-quyền Varenne có khen học sinh mấy câu tóm lược như sau này: Học trò Annam học cũng thông mà có chí lắm, tuy rằng học tiếng ngoại quốc (chữ Pháp) mà cũng đỗ được các bằng cấp rất cao như người Tây.. Các bạn thanh niên ơi! các bạn nghĩ sao?? Cứ như ngu ý, các bạn nên cố gắng học hành sao cho khỏi mang tiếng người ít học hoặc vô học, ngõ hầu mới tránh khỏi câu mỉa mai của người đời. và sao cho nhời quan Toàn-quyền ban khen ta, không phải là quá đáng và vu khoát vậy. Sau nữa, bạn thiếu niên ta ơi! bạn nên cùng nhau tận tụy nghiên cứu về sự học (chẳng uổng mất tuổi xuân xanh) — trước là mình biết được vạn sự ở trên vũ trụ, sau nữa để rõ rạng con nhà Lạc long. Vậy kẻ hèn mọn viết bài này dám mong ngoài giờ nghiên cứu về Pháp học nên dùng ít thì giờ để luyện tập quốc văn, xem các báo chí cho tăng tiến đường tư tưởng. Phàm người nước nào không biết nói rõ một thứ tiếng kể từ tiếng mẹ đẻ, không đáng làm dân nước ấy thật là nhời nói chỉ lý thay! mong ta nên minh tâm khắc cốt. Nói tiếng nào thì nói hẳn tiếng ấy không nên dùng tiếng Tây, pha với tiếng Nam để khoe khoang ta giỏi hơn người.

T. Ngọc (Bắc-ninh)

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ: 1$00

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

3089



Nhà Ba-chuộng

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

34, Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết xấu. Trị bệnh mắt máu, khi huyết suy yếu, thân thể mỏi mệt gầy còm, hay ai kém huyết sinh ra sác phời, làm cho hay ho mệt.

ẤY LÀ:

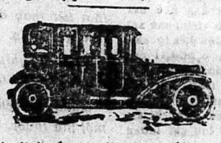
THUỐC NƯỚC BỔ HUYẾT MÁU BÒ 1$40

MỚI ĐỔI GIỜ LẠI

ĐƯỜNG SANG LÀO

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI

Có các đường chạy thơ ở phía bắc Trung-kỳ



LƯỢT ĐI

Vinh cứ sáng thứ tư, chạy đến Đông-hà nghỉ, sáng hôm sau chạy đến Savannakhet, đáp tàu thủy lên Vientiane.

LƯỢT VỀ

Savannakhet cứ sáng thứ hai đợi tàu thủy ở Vientiane xuống, chạy đến Đông-hà, nghỉ, sáng hôm sau về tới Vinh.

Mỗi tuần lễ chạy có một chuyến các quí-khách ai muốn đi, xin đánh giây thép trước hai mươi bốn giờ, để bản ty liệu xếp xe cho đủ.

ĐƯỜNG ĐI VÀO HUẾ

Vì xe lửa ở Huế đã ra tới Đồng-hới. Xe auto chỉ phải chạy đến Đồng-hới (Quảng-bình) thôi. Ở Vinh chạy hồi 4 giờ sáng, tới Đồng-hới 12 giờ trưa, vừa kịp xe lửa vào Huế Ở Đồng-hới đợi xe lửa ở Huế ra, chạy về tới Vinh vừa kịp đáp xe lửa đêm về Hanoi.

ĐƯỜNG YÊN-LÝ ĐI NGHĨA-HƯNG (PHỦ-QUÌ)

Ngày nào cũng có xe chạy, một chuyến đi và một chuyến về, đúng với giờ xe lửa chạy ở Yên-lý về Vinh và ra Hanoi.

Lối đánh giây thép: PHAMVANPHI

Vinh, Đông-hà, Yên-lý, Savannakhet 3013

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

LA COMPOSITION FRANÇAISE

aux examens franco-annamites

của M. L. HOULLIER

Giáo-sư trường Bảo-hộ soạn riêng cho học-trò Việt-Nam

Bán tại nhà in bản-quán

Giá mỗi quyển. . . . 0$30

Tiền cước mỗi quyển . 0,12

Ai ở xa xin viết thư về cho ông BÙI-XUÂN-THÀNH 61 — 63, Rue du Coton — Hanoi

Số 169

TÂY-DU

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

:::: Ta cũng mong rằng sau này thầy trò cùng nên chính-quả, ai ngờ ngày nay đồ-đệ lại bỗng bỏ ta. Lúc sống đã dốc lòng cầu kinh thì lúc chết cũng nên một niềm qui phật. Tuổi thì vong-hồn đồ-đệ mau mau theo về *Tây-phương* mà bái-yết phật-tổ.

Chư-bát-giới nghe lời *Tam-tạng* khấn, liền nói:

— Sư-phụ không nên như thế, để tôi khấn lại cho sư-phụ nghe. Hễ tôi chết rồi thì *Sa-tăng* cũng chiêu-hồn cho tôi.

Chư-bát-giới đang bị trói gô nằm ở dưới đất, miệng thở hồng-hộc mà khấn rằng:

— Con *Thạch-hầu* hay gây tai-vạ kia! *Bật-mã-ôn* ngu-xuẩn không biết gì kia! Con *Thạch-hầu* tội đáng chết! *Bật-mã-ôn* chết lừa xương ở trong vạc dầu kia! Thế là con *Thạch-hầu* đi đời! Mà *Bật mã-ôn* cũng mất giống!

Tôn-hành-giả ở dưới đáy vạc dầu, nghe tiếng *Chư-bát-giới* sỉ-mắng như vậy, không thể nhịn được, mới hiện xuất bản-tướng, rồi trần truồng đứng tại trong vạc dầu mà to tiếng cãi lại rằng:

— Đồ xuẩn-ngốc vẫn ăn cám kia! Mày sỉ-mắng ai thế!

Tam tạng trông thấy, liền nói:

— Đồ-đệ ơi! Thế mà đồ-đệ làm cho ta sợ hết vía!

Các quan văn võ triều-thần hai bên đều hoảng-hốt kinh-ngạc mà vào tâu với quốc-vương rằng:

— Muôn tâu bệ-hạ! Gã hòa-thượng chưa chết, bây giờ lại ở trong vạc dầu nhô lên.

Giám-trảm quan khi trước đã tâu là *Tôn hành-giả* chết rồi, bây giờ sợ bị cái tội « Hư auỗng triều-đình », mới lại tâu rằng:

— Chính là gã hòa-thượng ấy đã chết rồi, nhưng nhật-kỳ phạm hung, cho nên vong-hồn lại hiện hiện lên đó.

Tôn-hành-gia nghe nói, hầm hầm nổi giận, tự trong vạc dầu nhảy ra, rút cái gậy sắt giáng vào đầu giám-trảm-quan một cái, vỡ tan sọ ra mà chết lăn xuống đấy. *Tôn-hành-gia* vừa đánh vừa nói:

— Thế nào dám bảo là ta hiện hồn!

— Các quan văn võ triều-thần khiếp sợ, vội-vàng cởi trói cho *Chư-bát-giới*, rồi sụp quì xuống đất mà kêu van với *Tôn-hành-gia* rằng:

— Xin ngài thứ tội cho! Xin ngài thứ tội cho!

Quốc-vương đang ngồi trên Long-tọa, cũng vội-vàng bỏ chạy. *Tôn-hành-giả* nắm lại mà bảo rằng:

— Bệ-hạ chớ chạy. Hãy truyền cho độ-tam quốc-sư phải lội vào vạc dầu.

Quốc-vương người run đẩy-đẩy, ngảnh lại bảo *Dương-lực đại-tiên* rằng:

— Độ-tam quốc-sư ơi! Quốc-sư nên lội vào vạc dầu, để cứu thoát tính-mệnh cho ta, chớ để cho hòa-thượng đánh chết ta vậy.

Dương-lực đại-tiên tự trên điện bước xuống, cũng theo lối *Tôn-hành-giả*, cởi bỏ áo quần, nhảy vào trong vạc dầu, rồi gắng-gượng mà vùng-vẫy tắm gội. *Tôn-hành-giả* đi đến bên cái vạc dầu, thò tay khoắng thử xem sao thì thấy dầu trong vạc dầu lạnh như nước băng vậy.

Tôn-hành-giả nghĩ thầm: Thôi ta hiểu rồi! Không biết thằn *Long-vương* nào mà lại đến đây hộ-vệ cho hắn như thế này! *Tôn-hành-giả* nhảy lên trên mây, niệm câu thần-chú, gọi *Bắc hải long-vương* đến mà trách rằng:

— Sao đại-vương lại sai một con *Lãnh-long* đến hộ-vệ ở dưới đáy vạc dầu, để giúp cho gã đạo sĩ kia đối-địch cùng ta.

Bắc-hải long-vương run sợ mà đáp rằng:

— Đại-thánh không biết rõ. *Ngao-thuận* này có dám giúp bọn đạo sĩ để đối-địch với đại-thánh đâu. Số là con *Lãnh-long* trước tu-luyện ở *Tiểu mao sơn*, lâu ngày thành yêu, gã đạo-sĩ kia dùng phép « *Ngũ lôi* » mà gọi đến để hộ-vệ cho mình. Vậy nay tôi xin thu con *Lãnh-long* đi tại tụ-khắc nó phải chết ngay ở trong vạc dầu, không còn hơn phép gì được nữa.

Tôn-hành-giả nói:

— Nếu vậy thì mau mau thu con *Lãnh-long* đi!

Bắc-hải long-vương hóa phép có một trận cuồng-phong, cuốn đến bên vạc dầu, bắt con *Lãnh-long* mà đem thẳng xuống bể. *Tôn-hành-giả* lại trên mây bước xuống, đứng ở trước sân rồng, trông thấy *Dương-lực đại-tiên* luống-cuống tại trong vạc dầu, mấy lần muốn nhảy ra mà lại ngã xuống. Chỉ trong chớp mắt, thịt nát xương trơ.

Giám-trảm quan lại tâu rằng:

— Muôn tâu bệ-hạ! Độ tam quốc-sư tạ-thế rồi!

Quốc-vương hứa hai hàng nước mắt, đập tay xuống ngự-án rồi khóc và lên rằng:

— Thế này mới biết người ta tu-luyện khó thật, nếu pháp-thuật không cao-cường thì khó lòng mà bảo-toàn được tính-mệnh. Bao nhiêu những phép gọi gió làm mưa, điểm đá hóa vàng xưa nay, cũng uổng-phí cả mà thôi.

HỒI THỨ XLVII

Xa-trì quốc-vương ngồi tựa ở trên long-sàng, hai hàng nước mắt, dòng dòng chảy xuống. *Tôn-hành-giả* tiến đến trước mặt, rồi quát to lên mà bảo rằng:

— Sao bệ-hạ mê-muội đến như thế! Bệ-hạ đã được mắt trông thấy mấy gã đạo-sĩ kia hiện-xuất nguyên-hình; một con hổ vàng và một con hươu trắng, mà sao bệ-hạ vẫn không hiểu; còn gã đạo-sĩ chết ở trong vạc dầu này là một con dê rừng thành yêu. Không tin thì bệ-hạ cho vớt bộ xương nó lên mà xem, có phải quả là một loài sơn-thú thành tinh đó không. Nguyên chúng nó định đến để hại bệ-hạ, nhưng vì bệ-hạ khí-số còn vượng, vậy nên chúng nó chưa dám hạ-thủ. Nếu không thì chúng nó đã hại bệ-hạ mà chiếm lấy giang-sơn này rồi. May mà có bọn chúng tôi đến đây khu-trừ yêu-quái, để cứu bệ-hạ, con chỉ bệ-hạ lại còn khóc thương. Bây giờ nên mau mau phát giấy thông-hành cho chúng tôi đi *Tây phương* bái yết phật tổ.

Quốc-vương nghe nói, mới lan-ngộ mà nghĩ ra. Các quan văn võ triều-thần đều tâu rằng:

— Ba người chết đi kia quả-nhiên một người là con hổ vàng, một người là con hươu trắng, còn trong vạc dầu kia quả-nhiên là một bộ xương dê. Vậy lời thánh-tăng nói, bệ-hạ cũng không nên không tin.

Quốc-vương nói:

— Nếu vậy thì ta nên cảm-tạ thánh-tăng mới phải. Hôm nay trời tối, hãy xin mời thánh-tăng về chùa *Tri-uyên* yên nghỉ. Sáng mai ta sẽ sửa soạn một tiệc cơm chay để tiễn-hành.

Hồi sáng ngày hôm sau, quốc-vương ra ngự triều, hội-họp các quan văn võ triều-thần, truyền lệnh yết bảng chiêu tăng. Lại ngự-giá đến chùa *Tri uyên* mời thầy trò *Tam-tạng* vào trong cùng dự tiệc.

Bọn năm trăm hòa thượng trốn đi khi trước nghe tin trong thành có yết bảng chiêu-tăng, ai nấy đều hớn-hở vui-mừng, kéo nhau vào tìm *Tôn hành-giả* để nộp trả lại cái lông phép và sụp lạy tạ ơn.

(Còn nữa)



NÊN MUA ĐỒNG HỒ THẬT TỐT CHẾ TẠO Ở BÊN TÂY

LIP

Bảo hành 3 năm
Giá bán 13$00

Bán tại nhà CHABOT Hanoi
Ở xa hàng gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân

SÁN-NHIÊN-ĐÀI

18, Ngõ Mã-Mây — Hanoi

Nay mai sẽ diễn

NHÂN TÌNH THẾ THÁI

Hát toàn các điệu cải-lương Nam-kỳ.
Có một tay tài tử vào giúp bản-hội đóng vai chính.
Có các tay tài tử giúp bản-hội trong ban đàn nhạc.

Tối thứ hai 11 juillet diễn tích:
TRINH PHỤ HÀM OAN
(chèo cổ)

SỰ TÍCH TRƯƠNG-SINH

Tích Trương-Sinh cũng là một tích cổ. Bản-hội đã cho bổ-chính lại. Lại được bạn hát đã quyết tâm sẽ trổ hết tài mà đem những giọng chèo cổ rất hay ra để hiến các qui-khách cho được vui lòng.

Tối thứ ba 12 Juillet 1927
CON TẠO ĐA ĐOAN

Là một tích đương thời. Có hơn 30 điệu có giọng hát. Nhiều trò rất tài tình, tỏ rõ tính của người đời bây giờ, cảnh nào cũng vui. Khôi hài nhiều đoạn thật buồn cười. (Có đào kép mới đóng vai chính)

正號金泰獅子
名茶

KAM-TAI

Marchand de thé de Chine

Bản-hiệu mới có các thứ chè Chính-sơn và đầu-xuân mới sang như sau này: Chè Kim-thái, chè Công-thái, chè Lâm-mậu, chè Như-ý, chè Tam-hỷ, chè Ngũ-phúc, chè Long-thái, chè Thiên-thái, chè Tam-nguyên, chè Minh-thái, chè Kim-mậu, chè Tân-thái, và chè Tô-huỳnh hoa nhài, vân vân, giá bán phải chăng, hàng nào tiền ấy để các ngài mua khỏi phải mặc-cả. Khi liệt-quý mua nên nhận kỹ hiệu con Sư-tử ấy là thực chè của bản-hiệu tự chế, về các ngài mua bất-luận ít nhiều chúng tôi xin hoan-nghênh vừa ý.

KIM-THÁI
Nº 3, Rue des Cantonnais
HANOI

PHÒNG THĂM BỆNH VÀ CHỮA RĂNG CỦA ÔNG ĐỐC-TƠ COLLOMB

32 Phố Đồng-khánh, Hanoi

Nhổ răng, không chút đau-đớn — Thay răng chữa răng — Thăm bệnh.
Có phòng khám bệnh cho người An-nam, mở cả ngày.

Tính giá riêng 3065

MỚI SANG !

« Crachets × » để treo tranh và khung kính để làm « Pare-brise auto ».
Máy đánh lửa một đầu và hai đầu, đá lửa, bấc nhìn.
Giá riêng cho các nhà buôn.
Hiệu TRỊNH-XUÂN NGHĨA,
số bảy phố Hàng Gai Hanoi.

NHÀ BA-CHUÔNG

CỦ LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.
Chế toàn bằng chất: Santalol
chất: Salol
và chất: Urotormine

Giá 1$80 một hộp

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 1$30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0$80

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ
L. BLANC
31, phố Paul-Bert, Hanoi 30.3

裕記 YU-KÝ

39, phố hàng Ngang, Hanoi

Có bán đủ các thứ đồ vàng bạc, chấn-bàn, đồng-hồ, nhỡn-kính, đồ sứ, vân vân.
Công việc làm rất khéo, giá bán tính rất hạ.
Nhân dịp lễ Chính-chung (14 Juillet 1927) gần đến, bản-hiệu định từ ngày 15 Juin cho đến 14 Juillet bán rất hạ giá để chiêu-khách.
Qui-khách mua hàng thì được giảm từ 5% cho đến 10% theo như thứ hàng gì.
GIẤY NÓI SỐ 629

茂盛 MAO-SENG

67, Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi
MÁY NÓI SỐ 243

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chấn-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.
Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách.
Qui-khách có dùng, xin mời chiếu cố.

3013 MAO-THỊNH kính cáo.



Hai bố thông phong vào bụng — Trần-ngọc-Đức tức là Phúc, 23 tuổi, quán làng Phù-Ốc, huyện Mỹ-lộc, tỉnh Nam-định, đến làm công cho Liên-Hòa-Thịnh ở phố hàng Bồ số nhà 48, được 3 tháng. Đến ngày 9 Avril 1927 chủ sai mang 2 bố thông phong đáng giá 21p.50, xuống Nam-định bán rồi đem tiền về nộp chủ, từ khi ấy, tên Đức đi mất, nay đã bắt được tên Đức ở làng Phù-Ốc, hỏi nó khai đã đánh vỡ cả hai bố thông phong, nên sợ trốn đi.

VIỆC BẮC-KỲ

HÀ-ĐÔNG

Một việc xô-xát ở đình sở. — Mới đây ở làng K. H. thuộc hạt Thanh-trì có xảy ra một việc xô-xát ở chốn đình sở. Nguyên hôm 19 juin trước ông huyện có phái một thầy thừa-phái cùng với chánh-tổng đến đình làng ấy xét hỏi về việc bổ thu sưu thuế. Trong khi các viên chức ấy thi-hành mệnh-lệnh, không biết vì duyên cớ gì mà hai bố con tên S. người làng ấy ra tại đình đánh chửi người phó-hội mới bàn; thấy thừa phái và thầy chánh-tổng can ngăn thì lại bị bố con tên kia lị mạ, việc này ông huyện đương xét xử, nếu quả như bố con tên kia có tính ngạo mạn, thì tất không qua được pháp-luật. Nhưng chỉn e những người có quyền thế thường hay bóng-hách áp chế con em. Phương-ngôn có câu: « Con dun xéo lắm cũng quằn ». Vậy dân em đang mong chờ việc ấy xét xử như thế nào.

D. X. T. lại cáo

BẮC-NINH

Mất bạc thuế. — Kỳ đổ thuế phủ Thuận-thành ngày hôm mồng 9 ta vừa rồi, có hai thầy lý xã Xuân-lê và xã Đức-hiệp về tổng Liễu, tối hôm mồng 8 lên tỉnh vào trọ một nhà hàng cơm tên là thị Bình ở phố Bồ-xá; hai thầy bèn gửi một ruột tượng bạc hơn 400 đồng cho tên bếp Đỉnh trạc ngoài 30 tuổi (đã mãn khóa), nguyên con gái nhà hàng cơm là vợ lẽ tên bếp Đỉnh đã bỏ vào hòm khóa lại, đến hôm sau thấy mất. Bấy giờ 2 thầy lý bèn vào trình Cẩm, ông Cẩm ra khám thì hai mẹ con nhà hàng cơm khai rằng: hồi 5 giờ sáng có một người khách trọ trốn đi, thì lúc 6 giờ tên Đỉnh đang đi tìm.

Tên bếp Đỉnh tự tận. — Đêm hôm mồng 9 ta tên bếp Đỉnh ra cây đa làng Bồ-xá thắt cổ đến sáng ngày mới biết. Lý-trưởng làng ấy đã vào trình tại sở Cẩm.

VIỆC TRUNG-KỲ

HUẾ

Thưởng-thụ huy-chương. — I. Học-chánh bội-tinh bằng đồng. Những viên chức trong ngạch học-chánh Trung-kỳ có những viên chức được thưởng tọu học-chánh bội tinh bằng đồng như sau này:

1. M. Ng-tô-Điềm, giáo-học hạng nhì.
2. M. Ng-Sán, giáo học hạng nhì.
3. M. Ng-trung-Nghệ, giáo học hạng nhì.
4. M. Trần-Tứ, giáo học hạng nhì.
5. M. Lê-v-Kỳ, giáo học hạng ba.
6. M. Dương-Sung, giáo học hạng ba.
7. M. Lê-Tịnh, giáo học hạng ba.
8. M. Ng-xuân-Thuyết, giáo-học hạng ba.
9. M. Cang-quang-Bảo, giáo học hạng ba.

II. — Danh-dự bội-tinh (hạng nhì bằng bạc):

1. M. Phan-như-Bích, kiểm đốc ngạch hỏa xa ở Bellevue.
2. M. Trần-như-Thương, kiểm đốc ngạch hỏa-xa ở Bellevue.
3. M. Lương-hữu-Chất, ký họa ngạch hỏa xa ở Dalat.
4. M. Lưu-đức-Du, khán hộ ngạch hỏa xa.
5. M. Lê-đình-Nhung, Thư-ký ngạch lục lộ Bellevue.

Danh sách hội-viên hội Du-học Bảo trợ. — Vĩnh viễn hội-viên (là người góp vào hội 60$00). Ông Ng-ngọc-Đại, phó lý làng Vạn-phúc, ông Nguyễn-Đoan, chánh-tổng làng Công-thành tỉnh Phan-rang, ông Trần-Bằng, làng Vạn-phước tỉnh Phan-rang, ông Ng-Chương học sanh làng Thuận-hòa tỉnh Phan-rang, ông Lê-xuân-Bản cửu phẩm làng Vạn-phước tỉnh Phan-rang.

II. — Dự đóng hội-viên (là những người góp vào hội mỗi tháng 0$50) ông Trương-Cầm, bát phẩm Bình-định, ông Trần-Phan thông phán Bình-định, ông Ưng Chánh, kinh-lịch Bình-định, ông Trần-Ứng, lại mục Phù-mỹ, ông Võ-Văn, cửu-phẩm, ông Ng-Xuân, lý trưởng, ông Mạc-Viên, ông Ng-Nghĩa ông Ng-Hưu, cửu phẩm, ông Trần-Liễu, chánh-tổng, ông Hoàng-Tư, ông Lê-đình-Thân, lại-mục Quảng-điền, ông Ng-văn-Tuyên, lại-mục Quảng-điền, ông Hoàng-hữu-Khác, thông-lại, ông Ngô-Hàm, lệ-mục, ông Lê-Trị lãnh-binh hưu trí, ông Ng-xuân-Phong, thừa-phái Nghệ-an, ông Tôn-thất-Duy, thừa-phái Nghệ-an, ông Hà-ngọc-Thân, thư-ký Nghệ an, ông Ng-như-Cổ, thông lại, ông Lê-huy Điền, thông-lại, ông Hoàng-hữu-Vỹ, phó-đội, ông Ng-như-Cương, phó-đội, ông Bửu-Kính phó-đội, ông Lê-Thưởng bát-phẩm, ông Võ-Sanh, khán-hộ, ông Trịnh-đình-Yên, thư ký Bưu-điện, ông Ng-hữu-Xuân, tham-tá Tòa-sứ, ông Ng-xuân-Sơn, phó quản khố-xanh, ông Ng-đức-Công, làm ruộng, ông Hoàng-kim-Thanh, buôn bán, ông Trịnh-Phùng giáo-sư, ông Ng-khoa-Luyện thừa-phái, ông Ng-Cảnh phó-đội, ông Lê-như-Liên giáo-sư, ông Lê-hữu-Ngữ, cựu lý-trưởng, ông Ng-văn-Phát, cử-nhân, ông Ngô-Chiểu phó-đội, ông Ng-Sung ông Ngô-khắc-Tuấn, làm ruộng, ông Ng-Khuê, giáo học, ông Lê-ngọc-Hòe buôn bán, ông Lê-viết-Tập ông Lê-v-Phi, lý trưởng, ông Nguyễn-hữu-Ái, phó tổng, ông Ng-Trân, cửu phẩm, ông Phan-Quang, thông lại, ông Lê-bá-Lượng, lại-mục, ông Tô-trọng-Phủ thừa phái, ông Ng-đình-Xuân, thừa phái, ông Nguyễn-tư-Huợt thừa phái, ông Ng-Lãnh, cửu-phẩm, ông Ưng Khương, hậu bổ, ông Thế-tiêu, bát phẩm, ông Ngô-Khuê, cửu phẩm, ông Lê-đan-Quế, giáo sư, ông Phan-quang-Liêu, viên-tử, ông Lê-viết-Ngu tuần kiểm, ông Ng-sỹ-Dự, lý trưởng, ông Ngô-ngọc-Toản, giáo-sư, ông Đinh-nho-Bằng, bát phẩm, ông Ng-minh-Châu, bát phẩm, ông Cao-hữu-Độ, cửu phẩm, ông Tống-v-Kiển, làm ruộng, ông Ng-Dy, lý trưởng, ông Ng-văn-Yến, chánh tổng, ông Ng-văn-Chương, phó-tổng, ông Lê-Thế, hậu bổ, ông Huỳnh-trọng-Hiền, cửu phẩm, ông Đoàn-văn-Mẫn, cửu phẩm ông Ng-Toại, lại mục, ông Hồ Lâm lệ mục, ông Phan-văn-Tư thông lại, ông Lê giang, ông Phan-Bút, ông Lữ-Đồng, ông Phan-Liêu, ông Dương-Đàm, cửu phẩm, ông Lê-Ngật, cửu phẩm, ông Hoàng-Tân, ông Lương-Diện, ông Tôn-thất-Thông, thông lại, ông Lê-quang-Thiều, thông lại, ông Hoàng-minh-Vui, giáo học, ông Ng-Sỹ-Sách, ông Lê-ngọc-Bích, Khán hộ ông Hoàng-văn-Mân chánh đội, ông Ưng-Vũ, phó đội, ông Tôn-thất-Lang phó đội, ông Hoàng-khắc-Xương, thông lại, ông Lê-Nguyên, hậu bổ, ông Trương-đình-Văn, cửu phẩm.

(Còn nữa)

TOURANE

Bệnh dịch tả. — Mấy lâu về sự vệ-sinh phòng bệnh, Y-tế vẫn hết sức giữ gìn, kể ra cũng thỉnh thoảng cũng có người đau mà điều cứu được cả. Cái mấy hôm nọ đây có một người bị hại thôi, nhưng bởi lỗi tại là không đem vào nhà thương mà cũng là không phải chết, tại đất Hàn này vậy.

Số là một tên kép hát, mắc bệnh khi nửa đêm, đã không đem đến nhà thương, lại còn cho đi về tận nhà cách đây có gần hai chục cây-số, lại để đến hàng mấy giờ đồng hồ mới có thuốc thang, thì tài gì chẳng chết.

Nghe nói người kép ấy có một đứa con trai bị truyền nhiễm theo cha cũng vừa mới tạ thế.

Ở mạn gần tỉnh và chung quanh tỉnh lỵ quanh năm, cái chứng ghê-ghớm ấy vẫn còn hoài, chưa dứt hẳn mà khi tiết độ này càng ngày càng thêm nóng nực, thực là một điều đáng lo ngại cho sự vệ-sinh.

BÁ CÁO VIỆC RIÊNG

Cha tôi là ông Hà-ngọc-Tân người ở tỉnh Nam định, bác tôi là ông Tân, chú tôi là ông Phong, nghe nói đầu nhà bác tôi trước có làm việc quan chân Thông-ký chi đó, lúc trước cha tôi theo quan-Pháp-thương-mại lên ở xứ Tran-ninh này (tỉnh Xiengkhouang) gá duyên cùng mẹ tôi là người bản xứ, sanh hạ được ba người con, hai gái, một trai. Tôi là cả em kế tôi (con trai) tên là Phúc, em út chúng tôi là con gái.

Đến năm 1911, cha chúng tôi bất hạnh mất lộc tại Lat-Houn (Xiengkhouang) qua năm 1915, chú tôi lên đem hài cốt của cha chúng tôi về. Lúc bấy giờ thì chúng tôi hãy còn nhỏ, dại cả, nên quyến luyến theo mẹ, chẳng biết theo chú về quê sở. Thì chú chúng tôi chỉ bắt em trai tôi về Bắc-kỳ mà thôi. Còn hai chị em tôi thì nương náu ở theo quê mẹ. Cách mấy tháng chú tôi và em tôi trở về Annam thì mẹ chúng tôi cũng lị trần chúng tôi ở với cậu từ bấy đến giờ. Nay đã lớn khôn, nghĩ tình cù lao cốt nhục, muốn tìm biết cội-rễ, để viết thơ thăm viếng cho khỏi rtái đạo làm con.

Vậy quý ông quý bà có rõ biết căn nguyên, thì làm ơn viết thơ mách bảo cho tôi, thiệt là kết cỏ ngậm vành nghìn năm không dám phụ.

Xin viết thơ ngay cho tôi, tôi sẽ viết thơ tạ ơn và xin hoàn tiền phí tổn.

Nay kính

Tên tôi như sau này:
Madame Hao dite One Ta
chez Mr. Hội Secrétaire au Commissariat
Xiengkhouang (Laos) 7070

KÝ TÊN KHÔNG RÕ

Bản-quán xin các ngài mua báo khi có việc gì viết thơ dặt hỏi bản-quán, thì cho biết rõ số in ở tờ giấy gói báo, hoặc là gửi cho bản-quán cái giấy quấn ấy, để cho người làm dễ tìm kiếm. Kẻo các ngài thường hay ký tên vắn tắt, hoặc thảo quá, không sao đọc được, thành ra nhiều khi bản-quán không biết ai mà trả lời.

Agents d'Annonces en Europe:
L. MAYENCE & Cie
DAVIGNON, BOURDET & Cie, Succrs
9, Rue Tronchet, PARIS
19, 21, 23, Ludgate Hill, LONDRES

Rượu bồ-đào:

TONIQUE TONKINOIS

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



Các thứ rượu nho càng ngày càng thấy nhiều mãi ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ « *Tonique Tonkinois* » là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS
54, Phố Tràng-tiền, 54
HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư tờ báo này. 3861

Rượu hiệu DUBONNET

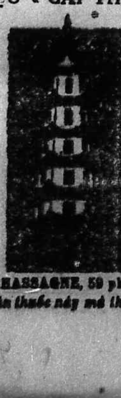
Rượu bổ và dưỡng lập sức lực lại



Agents généraux en Indochine: CHARRIÈRE, DUPOUEY, GARRIGUES & Cie

Thuốc trị chứng tả

HIỆU « CÁI THÁP »



Thứ thuốc này chế ra để chuyên-trị chứng thổ tả mới mắc phải cùng là các chứng đau ở bộ máy tiêu-hóa (dạ-dày, ruột).

Thuốc ấy chế bằng các chất trị được đủ các chứng do bệnh ấy sinh ra.

Thuốc uống rất êm và trị các chứng đau trong dạ dày, trong đại tiểu tràng rất thần-hiệu. Thuốc ấy uống thì khỏi hẳn chứng buồn lợm, buồn nôn và chứng đau bụng dữ-dội trước khi và sau khi nôn.

Thuốc có chất làm cho chóng đỡ chứng đi rửa và cầm tiệt hẳn được chứng đi rửa, lại khiến cho người bệnh chóng thấy khoan-khoái trong mình và chóng lại sức.

Trong thuốc ấy lại có chất bổ tim, làm cho quả tim mạnh mẽ lên và làm cho khắp mình được phát nhiệt chóng được.

Thuốc ngọt rất dễ uống, không có công phạt gì cả.

Phàm những chứng đi rửa, thổ, không phải là thổ tả, cũng đều uống được cả.

Người lớn: Cứ 2 giờ uống một thìa lớn (thìa xúp).

Trẻ con: Cứ 2 giờ uống một thìa nhỏ (thìa cà-phê).

Chỉ ở hiệu Bào-chế CHASSAGNE, 59 phố Paul Bert, bán thuốc này mà thôi.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Urocédrol Gallo

Thuốc mới trừ bệnh lậu, chế bằng Essence de Cédrus Atlantica. Tốt hơn các thứ thuộc đàn-hương không bao giờ làm đau thận, và trị bệnh rất chóng.

BÁN TẠI.

Hanoi, hiệu Chassagne.
Haiphong, hiệu Brousmiche.

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, xưng dạ dầy, đau dạ dầy, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai: 1$40

Có bán tại: Nhà Ba chuông, Hanoi 3001

ĐỘC TRÙNG
có phải trừ tuyệt nhờ thuốc
Tœnifuge Français
quan lương-y **DUHOURCAU**
hiệu-nghiệm hơn hết mà lại rẻ tiền
Uống, mười hai liều thì hết khoẻ uống thuốc xổ
Có bán ở Paris tại tiệm **LEGOUX Frères** 6, Rue Louis-Blanc, La Garenne (Seine
Hỏi trước, ở số 10, Rue de Turenne và cùng các nhà thuốc.

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền 1$00 3001

CHÈ 寧泰

Quý-khách muốn xơi thứ chè quanh năm thơm ngon, xin lưu-tâm chiếu-cố xơi chè chính-hiệu NINH-THAI thời quý-khách sẽ được mãn-ý.

NINH-THÁI
10, Rue des Cantonnais, Hanoi
113, Phố Khách, Haiphong
78, Phố hàng Trống, Nam-định



Muốn trị bệnh rôm sảy, thì dùng thuốc LE SUDOL thật là công-hiệu vô-song!

Vì thuốc ấy làm cho khỏi ngứa-ngáy.

Vì thuốc ấy làm cho da-dẻ được mát mẻ dễ chịu.

Mỗi hộp: 0$50

Có cả CÁI CHẤM BỘT NỮA

CHỈ TẠI HIỆU BÀO-CHẾ:

CHASSAGNE

Số 59, phố Paul-Bert, Hanoi có bán thôi.

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kế-nghiệp

Lập từ năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lũng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI:

ŒNO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và đàn bà ở cữ . . . . Một litre:* **2$40**
Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai:* **2,25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai:* **1,25**

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghip và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

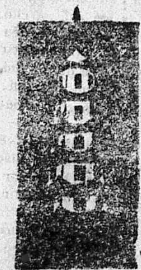
SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗng . . . . Một chai:* **1,25**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai:* **0,80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu 3003

Thuốc trị chứng thổ-tả

Nhà nào cũng phải trữ thứ thuốc này để phòng trị chứng thổ-tả.



Thứ thuốc hiệu **« Cái tháp »** *này là thuốc chuyên trị chứng thổ tả thần-hiệu vô song.*

Vì thuốc ấy:

Có vị chữa cầm ngày chứng đi tả;

Có vị bổ cho quả tim được mạnh mẽ lên;

Có vị làm cho thân-thể khỏi phát lãnh;

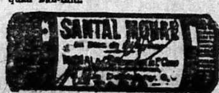
Có vị làm cho chỉ hẳn chứng thổ.

Chỉ ở hiệu Bào-chế **CHASSAGNE** *59 phố Paul Bert Hanoi* có bán thứ thuốc trị bệnh thổ tả rất thần-hiệu ấy thôi.

Bịnh ghẻ chốc
Đau nhứt trong chơn cẳng
LÁC, NGHỨA, DA TRẦY KHÔ, NỨC, GHẺ cùng bất kỳ bịnh chứng nào ngoài da-thân thì trị tuyệt một cách hay, nhờ thuốc thoa
FLORENTINE
Các ông dùng thử một lần, coi có quả thuốc thiệt hiệu-nghiệm vậy chăng,
Cả vọng người đã chứng chắc hay thật!
Cùng các nhà thuốc và tại sở: 82, R. de Grenelle PARIS
Thuốc đến FLORENTINE

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

Nhiều người cứ tưởng bệnh khí hư không can-hệ gì cho lắm, không cần phải chữa, tự nhiên bệnh cũng khắc khỏi. Khi bị bệnh thì người ta thấy bức rức khó chịu, mà khi đi tiểu tiện thì đau đớn la lùng, lúc đó uống một ít thuốc là thấy dễ chịu, đã tưởng rằng khỏi rồi. Ấy thực là lầm to vậy. Bệnh khí hư sinh ra nhiều nỗi khó khăn: Sưng bàng-quang mà sinh ra đi tiểu tiện luôn; sưng nhiếp-hộ-tuyết mà làm cho nóng buốt nơi niệu-quản ngăn mất đường tiểu tiện. Những dịch-hoàn cũng sưng lên mà làm đến tuyệt sản đi được. Các bệnh ấy làm cho đầu gối sưng lên, mà người đau không thể cựa cạy được. Mà đàn-bà thì sinh ra các bệnh phúc bộ, cũng là bệnh tuyệt sản và sau sinh ra ốm nặng. Người ta đã hiểu bệnh khí hư cần phải điều-trị, mà lại cần phải có thứ thuốc nào chắc chắn, thuốc nào công-hiệu, ấy chính là thứ thuốc *Santal Monal*. Các quan lương-y đã công-nhận thuốc *Santal Monal* là một thứ thuốc rất tốt, hiện các nhà thương ở thế-giới này đã có dùng khắp cả. Thuốc này chữa bệnh khí hư thì thực là thần tình, hết đau lại tránh khỏi được những nỗi khó khăn và làm cho niệu-thủy thành ra xanh, rửa sạch cái cơ-quan bần-thỉu.



Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.



Nhà Bán-dờ « TÁM-TÁM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.



CHỐC LỞ

Bệnh lở là một bệnh ngứa ngáy khó chịu, mà khi lở ở mặt thì lại ghê tởm nữa.

Phần thì ngứa, phần thì bẩn thỉu, làm cho người ốm lo lắng, sợ rằng không bao giờ khỏi được.

Thế mà bệnh lở có phép chữa được. Một người ở Rennes có viết giấy cho bản hiệu rằng:

« Tôi có mấy lời cảm tạ ngài vì nhờ thuốc của ngài mà thằng cháu tôi đã khỏi được bệnh lở. Thằng cháu tôi năm nay 15 tuổi, người vạm vỡ mà chỉ bị lở sinh ra mất ăn mất ngủ. Cháu đi học mà hai tay lở ngứa, chẩy nước vàng làm cho nó phải nghỉ học. May có quan Docteur P... bảo mua thuốc INOTYOL thì bôi có một lần đã đỡ ngay. Thực là nhờ thuốc của ngài cháu mới khỏi bệnh ».

Xem đó thì biết thuốc INOTYOL công hiệu là chừng nào. Bất cứ bệnh gì ở ngoài da, cứ bôi nó là khỏi hết, như bệnh lở chốc, mụn loét, vân vân.

Thuốc mỡ INOTYOL có bán ở các hiệu thuốc Bắc kỳ





RƯỢU CỦA ÔNG CÓ DANH TIẾNG LARO HE CHẾ RA HIỆU LÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC UỐNG BỔ TẠNG PHỦ VÀ TRỊ BỊNH RÉT CHẾ RA BỞI CÂY THUỐC QUINQUINA

Thuốc này hay lắm đã nổi tiếng thiên hạ đâu đâu cũng biết không có thuốc nào hay bằng. Thuốc QUINA LAROCHE là thuốc hay hơn hết cho bổ sức lại, bổ tạng phủ, trị bịnh rét lắm cho ăn tiêu, thuốc đó lấy làm hay cả thế gian ai không đều quên đặng.

Ai ai dùng nó cũng đặng, nhưng là người bịnh ọp cùng đàn bà hay là con nít. Thuốc đó trị bịnh sau này: bịnh hư huyết yếu đuối, huyết suy, bổ sức lại các bịnh làm cho con người yếu đuối, bị trái ban, ho cảm mạo tức ngực, rét ban của lưỡi trắng, trắc trở trong tì vị các bịnh đó đều dùng chắc tay thuốc QUINA LAROCHE đặng.

Con nít huyết suy và con gái lúc đang lớn cùng đờn bà kể khi lúc sanh sản, cũng như mấy bịnh kể trước đây đều nên uống thuốc QUINA LAROCHE.

Những người nào ở xứ hay có thấp rét cũng chẳng nên quên dùng thuốc đó.

Các bịnh kể trên đây thuốc đó trị lấy làm mau và chắc. Chẳng những sẽ trừ hết mà thế còn lại ngày sau trong mình mạnh khỏe, lại thêm sức lực, ăn uống ngon có chứng và chúng ta giám kêu thuốc đó rằng: Nước ngọc thạch của thiên thần chế ra (Liqueur de Jade) lời tục ngữ của người Tàu cho những thứ thuốc trị bịnh hay hơn hết thẩy không thuốc nào bằng.

Từ khi chúng ta bán thuốc QUINA LAROCHE thì chúng ta có đặng cả vạn giấy chứng và thơ cảm ơn của mấy người bịnh và cả vạn giấy của các quan lương y khác nâng lòng ta.

Rất tại thuốc nước QUINA LAROCHE là một thứ thuốc lắm lợi cho người hơn hết thẩy.

CÁCH DÙNG

Rượu QUINA LAROCHE phải uống từ một ly tới ba ly có bán theo chai rượu trọn một ngày trong hai bữa ăn. Còn muốn trị bịnh rét, thì mỗi một khắc đồng hồ uống một ly, uống 3 ly trước cữ rét 2 giờ rưỡi, thì ấy ly chót uống trước cữ nửa giờ.

Thuốc QUINA LAROCHE thường thì uống không pha nước mà khi trời nóng nực thì pha nước vô mà uống cho dễ khát.

COMAR VÀ CÔNG-TY
Ông thầy bán thuốc hạng nhất tại Paris

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT — HANOI

Đại-pháp Dân-quốc kỷ niệm ngày 14 Juillet

RƯỢU CHAMPAGNES — MOUSSEUX

RƯỢU CHAMPAGNES

Mercier Carte d'Or	*Một chai:*	**24** fr. 00
» »	*Nửa chai:*	**14** fr. 50
Pommery & Greno, Sec D. A.	*Một chai:*	**48** fr. 00
» »	*Nửa chai:*	**26** fr. 00

RƯỢU MOUSSEUX

Duc de Brémont « Veuve Amiot ». . .	*Một chai:*	**13** fr. 00
Blanquette de Limoux, 1/2 Sec.	*Một chai:*	**13** fr. 75
» » *Sec . . . . . .*	*Một chai:*	**17** fr. 50
Asti Cinzano, Carte Blanche.	*Một chai:*	**16** fr. 25
» »	*Nửa chai:*	**8** fr. 70

Ai mua được 12 chai sẽ trừ hoa-hồng 5 %

Trước khi ăn cơm

UỐNG RƯỢU

COGNAC CUSENIER

COURONNE

với nước SODA « PRIOR »
ăn rất ngon cơm.

Sau khi ăn cơm rồi, uống một cốc nhỏ rất tiêu-thực.

Trong nhà mà có một chai Cognac Cusenier Couronne đề-phòng được bệnh đau-bụng và những lúc cần-cấp ban đêm.

Bán tại: L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haiphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saigon, Pnom-Penh. 3007

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG

東法滙理銀行

SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

Có những chỉ-dụ sau này chuẩn cho được hưởng-thụ đặc biệt quyền lợi: 21 Janvier 1875, 20 Février 1888, 19 Mai 1900, 4 Janvier 1920, 12 Janvier 1921, 12 Janvier 1922, 17 Janvier 1923, 10 Janvier 1924, 16 Janvier 1925, 16 Juillet 1925 và 11 Décembre 1925.

TƯ BẢN DỰ ĐỊNH:	France	**72.000.000**
TƯ BẢN NỘP RỒI:	»	**68.400.000**
TỔNG CỘNG KHOẢN DỰ-BỊ NGÂN NGÀY 30 JUIN 1294:	»	**81.089.020**

Chánh quán tại: Paris (VIIIe), 96, Boulevard Haussmann

Chánh trị-sự: M. A. DE MONPLANET, Hộ-bộ tổng thanh-tra hàm, Chánh chủ ngân hàng Crédit Commercial et Industriel, Chánh chủ công-ty mỏ Than Hongay (Société française des Charbonnages du Tonkin).

Phó trị-sự: M. STANISLAS SIMON, trị-sự công-ty Điện-Việt Thiết-lộ.

Tổng chủ nhiệm: M. THION DE LA CHAUME, nguyên Hộ-bộ thanh-tra.

CHO THUÊ TỦ BẠC

Tại chi quán Hanoi và Haiphong có cho các nhà gởi tiền thuê tủ bạc. Cách thức về việc thuê tủ bạc này tổ chức y hệt những nhà Băng to bên Đại-pháp.

Muốn hỏi giá cả, và xem xét buồng để các tủ bạc thì hỏi tại nhà băng về phòng (Service des titres).

Hiệu viết tắt để gởi điện-tín: INDOCHINE. 3048

Certifié Conforme • Imprimerie du Trung-Bắc-Tân-Văn • Le Gérant: NGUYỄN-VĂN-LUẬN

Luan